

**CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN ĐẠI CHÂU**  
**BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ**

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021 đã được soát xét bởi  
**CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN NHÂN TÂM VIỆT**

## MỤC LỤC

<u>Nội dung</u>	<u>Trang</u>
<b>Báo cáo của Ban Lãnh đạo</b>	2 – 4
<b>Báo cáo kết quả công tác soát xét</b>	5- 6
<b>Báo cáo tài chính đã được soát xét</b>	7 – 40
<i>Bảng cân đối kế toán giữa niên độ tại ngày 30 tháng 6 năm 2021</i>	7 – 10
<i>Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh giữa niên độ 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021</i>	11
<i>Báo cáo lưu chuyển tiền tệ giữa niên độ 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021</i>	12 – 13
<i>Bản thuyết minh báo cáo tài chính giữa niên độ 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021</i>	14 – 39
<i>Phụ lục 1: Chi tiết các khoản nợ xấu và trích lập dự phòng nợ phải thu ngắn hạn khó đòi</i>	40

## BÁO CÁO CỦA BAN LÃNH ĐẠO

Ban Lãnh đạo trình bày báo cáo của mình cùng với Báo cáo tài chính giữa niên độ 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021 đã được soát xét.

### Khái quát về Công ty

Công ty Cổ phần Tập đoàn Đại Châu hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 0103000040 ngày 24 tháng 4 năm 2000 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội cấp. Trong quá trình hoạt động Công ty đã 23 lần được Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội cấp bổ sung Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh để phù hợp với tình hình hoạt động của Công ty. Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh thay đổi lần thứ 23 số 0101030402 được Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội cấp ngày 02 tháng 6 năm 2015 về đăng ký bổ sung ngành nghề kinh doanh và thay đổi vốn điều lệ từ 383.110.000.000 đồng thành 603.110.000.000 đồng.

**Vốn điều lệ theo giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh thay đổi lần thứ 23: 603.110.000.000 đồng.**

### Trụ sở hoạt động:

Địa chỉ : Tổ 23, cụm 4, phường Nhật Tân, quận Tây Hồ, thành phố Hà Nội.  
Điện thoại : (04) 3719 4353  
Fax : (04) 3718 3635  
E-mail : info@daichau.vn  
Mã số thuế : 0 1 0 1 0 3 0 4 0 2

### Tình hình tài chính và hoạt động kinh doanh

Tình hình tài chính tại thời điểm ngày 30 tháng 06 năm 2021, kết quả hoạt động kinh doanh giữa niên độ và tình hình lưu chuyển tiền tệ giữa niên độ 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021 của Công ty được trình bày trong Báo cáo tài chính giữa niên độ đính kèm báo cáo này (trưng 07 đến trang 40).

### Sự kiện phát sinh sau ngày kết thúc kỳ kế toán

Ban Lãnh đạo Công ty khẳng định không có sự kiện nào phát sinh sau ngày 30 tháng 06 năm 2021 cho đến thời điểm lập báo cáo này mà chưa được xem xét điều chỉnh số liệu hoặc công bố trong Báo cáo tài chính giữa niên độ.

### Hội đồng quản trị và Ban điều hành, quản lý

Thành viên Hội đồng quản trị và Ban điều hành của Công ty đến thời điểm lập báo cáo này bao gồm:

### Hội đồng quản trị

Họ và tên	Chức vụ
Ông Đường Đức Hóa	Chủ tịch
Ông Nguyễn Đức Năng	Ủy viên
Ông Lê Quốc Việt	Ủy viên

# CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN ĐẠI CHÂU

Tổ 23, cụm 4, phường Nhật Tân, quận Tây Hồ, thành phố Hà Nội

## Báo cáo của Ban Lãnh đạo (tiếp theo)

### **Ban kiểm soát**

Họ và tên	Chức vụ
Bà Đường Lan Phương	Trưởng ban
Bà Trần Thị Kim Ngân	Thành viên
Ông Phạm Tiến Dũng	Thành viên

### **Ban Lãnh đạo**

Họ và tên	Chức vụ
Ông Đường Đức Hóa	Tổng Giám đốc
Ông Nguyễn Đức Năng	Phó Tổng Giám đốc

(\*) Quyết định số 03/2020/QĐHĐQT-ĐC của Hội đồng Quản trị ngày 14 tháng 8 năm 2020 quyết định miễn nhiệm chức vụ Tổng Giám đốc của Ông Đường Đức Hóa. Trong thời gian chưa bổ nhiệm được Tổng Giám đốc mới, Công ty ủy quyền cho ông Đường Đức Hóa, chủ tịch Hội đồng Quản trị thay mặt Công ty ký kết các văn bản, quyết định và giấy tờ có liên quan.

### **Kiểm toán viên**

Công ty TNHH Kiểm toán Nhân Tâm Việt đã soát xét Báo cáo tài chính giữa niên độ 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021.

### **Công bố trách nhiệm của Ban lãnh đạo đối với Báo cáo tài chính**

Ban lãnh đạo Công ty chịu trách nhiệm về việc lập Báo cáo tài chính giữa niên độ phản ánh trung thực, hợp lý tình hình tài chính giữa niên độ, kết quả hoạt động kinh doanh giữa niên độ và tình hình lưu chuyển tiền tệ giữa niên độ của Công ty trong kỳ. Trong quá trình lập Báo cáo tài chính giữa niên độ, Ban lãnh đạo Công ty cam kết đã tuân thủ các yêu cầu sau:

- Xây dựng và duy trì kiểm soát nội bộ mà Ban Giám đốc và Ban quản trị Công ty xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính không còn sai sót trọng yếu do gian lận hoặc do nhầm lẫn;
- Lựa chọn các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách này một cách nhất quán;
- Đưa ra các đánh giá và dự đoán hợp lý và thận trọng;
- Nêu rõ các chuẩn mực kế toán được áp dụng có được tuân thủ hay không, có những áp dụng sai lệch trọng yếu đến mức cần phải công bố và giải thích trong Báo cáo tài chính hay không;
- Lập và trình bày các Báo cáo tài chính trên cơ sở tuân thủ các Chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính;
- Lập các Báo cáo tài chính dựa trên cơ sở hoạt động kinh doanh liên tục, trừ trường hợp không thể cho rằng Công ty sẽ tiếp tục hoạt động kinh doanh.

Ban lãnh đạo Công ty đảm bảo rằng các số kế toán được lưu giữ để phản ánh tình hình tài chính giữa niên độ của Công ty, với mức độ trung thực, hợp lý tại bất cứ thời điểm nào và đảm bảo rằng Báo cáo tài chính giữa niên độ tuân thủ các quy định hiện hành của Nhà nước. Đồng thời có trách nhiệm trong việc bảo đảm an toàn tài sản của Công ty và thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn, phát hiện các hành vi gian lận và các vi phạm khác.

Ban lãnh đạo Công ty cam kết rằng Báo cáo tài chính giữa niên độ đã phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính giữa niên độ của Công ty tại thời điểm ngày 30/06/2021, kết quả hoạt động kinh doanh giữa niên độ và tình hình lưu chuyển tiền tệ giữa niên độ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với Chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và tuân thủ các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.



**CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN ĐẠI CHÂU**

Tổ 23, cụm 4, phường Nhật Tân, quận Tây Hồ, thành phố Hà Nội

**Báo cáo của Ban Lãnh đạo (tiếp theo)**

---

**Cam kết khác**

Ban Tổng Giám đốc cam kết rằng Công ty tuân thủ Nghị định 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 hướng dẫn về quản trị công ty áp dụng với công ty đại chúng và Công ty không vi phạm nghĩa vụ công bố thông tin theo quy định tại Thông tư số 96/2020/TT-BTC ngày 16 tháng 11 năm 2020 của Bộ Tài chính hướng dẫn công bố thông tin trên Thị trường chứng khoán.

Thay mặt Ban Lãnh đạo,

**Chủ tịch Hội đồng Quản trị**



**Đường Đức Hóa**

Ngày 25 tháng 07 năm 2021

Số : 068/2021/BCTC-NVT2  
Ngày : 25 tháng 07 năm 2021

**BÁO CÁO KẾT QUẢ CÔNG TÁC SOÁT XÉT**  
**Về Báo cáo tài chính giữa niên độ**  
**6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021**

Kính gửi : **Các cổ đông, Hội đồng quản trị, Ban Lãnh đạo**  
**Công ty Cổ phần Tập đoàn Đại Châu**

Chúng tôi đã soát xét Báo cáo tài chính giữa niên độ kèm theo của Công ty Cổ phần Tập đoàn Đại Châu, được lập ngày 25 tháng 7 năm 2021 từ trang 07 đến trang 40, bao gồm Bảng cân đối kế toán giữa niên độ tại ngày 30 tháng 6 năm 2021, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh giữa niên độ, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ giữa niên độ 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021 và Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ.

**Trách nhiệm của Ban Lãnh đạo**

Ban Lãnh đạo Công ty Cổ phần Tập đoàn Đại Châu chịu trách nhiệm lập và trình bày trung thực và hợp lý báo cáo tài chính giữa niên độ theo chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính giữa niên độ và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Lãnh đạo xác định là cần thiết để đảm bảo việc lập và trình bày báo cáo tài chính giữa niên độ không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

**Trách nhiệm của Kiểm toán viên**

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra kết luận về báo cáo tài chính giữa niên độ dựa trên kết quả soát xét của chúng tôi. Chúng tôi đã thực hiện công việc soát xét theo Chuẩn mực Việt Nam về hợp đồng dịch vụ soát xét số 2410 - Soát xét thông tin tài chính giữa niên độ do kiểm toán viên độc lập của đơn vị thực hiện.

Công việc soát xét thông tin tài chính giữa niên độ bao gồm việc thực hiện các cuộc phỏng vấn, chủ yếu là phỏng vấn những người chịu trách nhiệm về các vấn đề tài chính kế toán, và thực hiện thủ tục phân tích và các thủ tục soát xét khác. Một cuộc soát xét về cơ bản có phạm vi hẹp hơn một cuộc kiểm toán được thực hiện theo các chuẩn mực kiểm toán Việt Nam và do vậy không cho phép chúng tôi đạt được sự đảm bảo rằng chúng tôi sẽ nhận biết được tất cả các vấn đề trọng yếu có thể được phát hiện trong một cuộc kiểm toán. Theo đó, chúng tôi không đưa ra ý kiến kiểm toán.

**Trụ Sở Chính:**

Số 8, phố Cát Linh, Phường Cát Linh, Quận Đống Đa, TP. Hà Nội  
[T] (84-24) 3761 3399 [F] (84-24) 3761 5599 [W] www.ntva.vn [E] vpa@ntva.vn

**Chi nhánh tại Hà Nội:**

Số 21 ngõ 80, phố Nhân Hòa, Phường Nhân Chính, Quận Thanh Xuân, TP. Hà Nội

**Chi nhánh tại TP. Hồ Chí Minh:**

104 - 106 Trần Lưu, Phường An Phú, Quận 2, TP. Hồ Chí Minh

**Chi nhánh tại TP. Hải Phòng:**

K3/125, Tô Hiệu, P. Trại Cau, Q. Lê Chân, TP. Hải Phòng

**Cơ sở của việc từ chối đưa ra kết luận**

(1) Công ty chưa thu thập được Báo cáo tài chính 6 tháng đầu năm của năm tài chính kết thúc ngày 30 tháng 06 năm 2021 của Công ty Cổ phần Xuân Minh SD Thanh Hoa (Công ty liên kết) để làm cơ sở trích lập dự phòng giảm giá các khoản đầu tư dài hạn do công ty đang tạm dừng hoạt động sản xuất chế biến quặng thô theo nghị định của Chính phủ, không cho xuất khẩu quặng thô từ năm 2012 cho đến nay để chờ cơ hội đầu tư máy móc thiết bị sản xuất tinh quặng xuất khẩu theo yêu cầu của chính phủ. Do đó, Kiểm toán viên chưa có cơ sở để đưa ra ý kiến về khoản mục “Dự phòng giảm giá đầu tư tài chính dài hạn” trên Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021 của Công ty (xem thuyết minh V.10).

(2) Năm 2014 Công ty phát hành cổ phiếu tăng vốn điều lệ và số tiền thu được từ phát hành cổ phiếu này được tạm ứng để thực hiện dự án Công trình hỗn hợp Văn phòng và nhà ở, căn hộ để bán tại phường Phú Thượng, quận Tây Hồ, Hà Nội. Năm 2017 Công ty đã chuyển nhượng dự án này, khoản tạm ứng đã thu hồi, Công ty thực hiện cho các tổ chức, cá nhân vay (xem thuyết minh số V.4), trong 6 tháng đầu năm 2021, Công ty chưa ghi nhận đủ lãi dự thu trong kỳ. Bằng các thủ tục kiểm toán áp dụng, chúng tôi không đánh giá được mức độ ảnh hưởng của vấn đề này đến Báo cáo tài chính giữa niên độ 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021 của Công ty.

**Từ chối đưa ra kết luận**

Do tầm quan trọng của vấn đề nêu tại đoạn “Cơ sở của việc từ chối đưa ra kết luận”, chúng tôi không thể thu thập được đầy đủ bằng chứng kiểm toán thích hợp để làm cơ sở đưa ra kết luận. Do đó, chúng tôi không thể đưa ra ý kiến kết luận về Báo cáo tài chính giữa niên độ đính kèm.

**CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN NHÂN TÂM VIỆT**

**Phó Tổng Giám đốc**



**Nguyễn Thị Hạnh**

GCNĐKHNTK số: 1690-2018-124-1

**CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN ĐẠI CHÂU**

Địa chỉ: Tổ 23, cụm 4, phường Nhật Tân, quận Tây Hồ, thành phố Hà Nội

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ**

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

**BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN GIỮA NIÊN ĐỘ**

Tại ngày 30 tháng 06 năm 2021

Đơn vị tính: VND

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối kỳ	Số đầu năm
<b>A - TÀI SẢN NGẮN HẠN</b>	<b>100</b>		<b>632.289.779.535</b>	<b>602.277.798.893</b>
<b>I. Tiền và các khoản tương đương tiền</b>	<b>110</b>	<b>V.1</b>	<b>2.071.006.309</b>	<b>3.119.394.536</b>
1. Tiền	111		2.071.006.309	3.119.394.536
2. Các khoản tương đương tiền	112		-	-
<b>II. Đầu tư tài chính ngắn hạn</b>	<b>120</b>		<b>-</b>	<b>-</b>
1. Chứng khoán kinh doanh	121		-	-
2. Dự phòng giảm giá chứng khoán kinh doanh	122		-	-
3. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	123		-	-
<b>III. Các khoản phải thu ngắn hạn</b>	<b>130</b>		<b>532.277.107.889</b>	<b>530.975.336.648</b>
1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131	V.2	8.661.023.272	8.971.361.453
2. Trả trước cho người bán ngắn hạn	132	V.3	17.282.687.404	17.212.291.408
3. Phải thu nội bộ ngắn hạn	133		-	-
4. Phải thu theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	134		-	-
5. Phải thu về cho vay ngắn hạn	135	V.4	444.105.224.632	447.208.421.228
6. Phải thu ngắn hạn khác	136	V.5	65.770.341.172	61.199.601.225
7. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	137	V.6	(3.542.168.591)	(3.616.338.666)
8. Tài sản thiếu chờ xử lý	139		-	-
<b>IV. Hàng tồn kho</b>	<b>140</b>	<b>V.7</b>	<b>94.528.666.883</b>	<b>67.393.928.188</b>
1. Hàng tồn kho	141		101.572.137.108	74.437.398.413
2. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	149		(7.043.470.225)	(7.043.470.225)
<b>V. Tài sản ngắn hạn khác</b>	<b>150</b>		<b>3.412.998.454</b>	<b>789.139.521</b>
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151		14.995.457	-
2. Thuế giá trị gia tăng được khấu trừ	152		3.398.002.997	789.139.521
3. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	153		-	-
4. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	154		-	-
5. Tài sản ngắn hạn khác	155		-	-



**CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN ĐẠI CHÂU**

Địa chỉ: Tổ 23, cụm 4, phường Nhật Tân, quận Tây Hồ, thành phố Hà Nội

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ**

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

**Bảng cân đối kế toán giữa niên độ (tiếp theo)**

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối kỳ	Số đầu năm
<b>B - TÀI SẢN DÀI HẠN</b>	<b>200</b>		<b>62.251.882.367</b>	<b>62.379.657.017</b>
<b>I. Các khoản phải thu dài hạn</b>	<b>210</b>		-	-
1. Phải thu dài hạn của khách hàng	211		-	-
2. Trả trước cho người bán dài hạn	212		-	-
3. Vốn kinh doanh ở đơn vị trực thuộc	213		-	-
4. Phải thu nội bộ dài hạn	214		-	-
5. Phải thu về cho vay dài hạn	215		-	-
6. Phải thu dài hạn khác	216		-	-
7. Dự phòng phải thu dài hạn khó đòi	219		-	-
<b>II. Tài sản cố định</b>	<b>220</b>		<b>733.882.367</b>	<b>861.657.017</b>
1. Tài sản cố định hữu hình	221	V.8	733.882.367	861.657.017
<i>Nguyên giá</i>	222		36.241.956.917	36.241.956.917
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	223		(35.508.074.550)	(35.380.299.900)
2. Tài sản cố định thuê tài chính	224		-	-
<i>Nguyên giá</i>	225		-	-
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	226		-	-
3. Tài sản cố định vô hình	227		-	-
<i>Nguyên giá</i>	228		-	-
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	229		-	-
<b>III. Bất động sản đầu tư</b>	<b>230</b>	V.9	<b>27.768.000.000</b>	<b>27.768.000.000</b>
<i>Nguyên giá</i>	231		27.768.000.000	27.768.000.000
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	232		-	-
<b>IV. Tài sản dở dang dài hạn</b>	<b>240</b>		-	-
1. Chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang dài hạn	241		-	-
2. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	242		-	-
<b>V. Đầu tư tài chính dài hạn</b>	<b>250</b>	V.10	<b>33.750.000.000</b>	<b>33.750.000.000</b>
1. Đầu tư vào công ty con	251		-	-
2. Đầu tư vào công ty liên doanh, liên kết	252		33.250.000.000	33.250.000.000
3. Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	253		500.000.000	500.000.000
4. Dự phòng đầu tư tài chính dài hạn	254		-	-
5. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	255		-	-
<b>VI. Tài sản dài hạn khác</b>	<b>260</b>		-	-
1. Chi phí trả trước dài hạn	261		-	-
2. Tài sản thuê thu nhập hoãn lại	262		-	-
3. Thiết bị, vật tư, phụ tùng thay thế dài hạn	263		-	-
4. Tài sản dài hạn khác	268		-	-
<b>TỔNG CỘNG TÀI SẢN</b>	<b>270</b>		<b>694.541.661.902</b>	<b>664.657.455.910</b>



**CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN ĐẠI CHÂU**

Địa chỉ: Tổ 23, cụm 4, phường Nhật Tân, quận Tây Hồ, thành phố Hà Nội

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ**

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

**Bảng cân đối kế toán giữa niên độ (tiếp theo)**

NGUỒN VỐN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối kỳ	Số đầu năm
<b>C - NỢ PHẢI TRẢ</b>	<b>300</b>		<b>62.205.238.772</b>	<b>32.551.509.883</b>
<b>I. Nợ ngắn hạn</b>	<b>310</b>		<b>62.205.238.772</b>	<b>32.551.509.883</b>
1. Phải trả người bán ngắn hạn	311	V.11	7.589.208.957	8.364.220.465
2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn	312	V.12	23.194.438.083	1.057.383.559
3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	313	V.13	-	-
4. Phải trả người lao động	314		887.847.441	656.196.259
5. Chi phí phải trả ngắn hạn	315	V.14	94.881.972	50.990.217
6. Phải trả nội bộ ngắn hạn	316		-	-
7. Phải trả theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	317		-	-
8. Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn	318		-	-
9. Phải trả ngắn hạn khác	319	V.15	7.721.747.754	7.475.604.818
10. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	320	V.16	22.611.000.000	14.841.000.000
11. Dự phòng phải trả ngắn hạn	321		-	-
12. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	322	V.17	106.114.565	106.114.565
13. Quỹ bình ổn giá	323		-	-
14. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	324		-	-
<b>II. Nợ dài hạn</b>	<b>330</b>		<b>-</b>	<b>-</b>
1. Phải trả người bán dài hạn	331		-	-
2. Người mua trả tiền trước dài hạn	332		-	-
3. Chi phí phải trả dài hạn	333		-	-
4. Phải trả nội bộ về vốn kinh doanh	334		-	-
5. Phải trả nội bộ dài hạn	335		-	-
6. Doanh thu chưa thực hiện dài hạn	336		-	-
7. Phải trả dài hạn khác	337		-	-
8. Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	338		-	-
9. Trái phiếu chuyển đổi	339		-	-
10. Cổ phiếu ưu đãi	340		-	-
11. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả	341		-	-
12. Dự phòng phải trả dài hạn	342		-	-
13. Quỹ phát triển khoa học và công nghệ	343		-	-

**CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN ĐẠI CHÂU**

Địa chỉ: Tổ 23, cụm 4, phường Nhật Tân, quận Tây Hồ, thành phố Hà Nội

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ**

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

**Bảng cân đối kế toán giữa niên độ (tiếp theo)**

NGUỒN VỐN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối kỳ	Số đầu năm
<b>D - NGUỒN VỐN CHỦ SỞ HỮU</b>	<b>400</b>		<b>632.336.423.130</b>	<b>632.105.946.027</b>
<b>I. Vốn chủ sở hữu</b>	<b>410</b>	<b>V.18</b>	<b>632.336.423.130</b>	<b>632.105.946.027</b>
1. Vốn góp của chủ sở hữu	411		603.109.880.000	603.109.880.000
- Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết	411a		603.109.880.000	603.109.880.000
- Cổ phiếu ưu đãi	411b		-	-
2. Thặng dư vốn cổ phần	412		8.329.176.600	8.329.176.600
3. Quyền chọn chuyển đổi trái phiếu	413		-	-
4. Vốn khác của chủ sở hữu	414		-	-
5. Cổ phiếu quỹ	415		(14.550.000)	(14.550.000)
6. Chênh lệch đánh giá lại tài sản	416		-	-
7. Chênh lệch tỷ giá hối đoái	417		-	-
8. Quỹ đầu tư phát triển	418		4.293.837.340	4.293.837.340
9. Quỹ hỗ trợ sắp xếp doanh nghiệp	419		-	-
10. Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	420		-	-
11. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421		16.618.079.190	16.387.602.087
- LNST chưa phân phối lũy kế đến cuối kỳ trước	421a		16.387.602.087	16.013.611.559
- LNST chưa phân phối kỳ này	421b		230.477.103	373.990.528
12. Nguồn vốn đầu tư xây dựng cơ bản	422		-	-
<b>II. Nguồn kinh phí và quỹ khác</b>	<b>430</b>		-	-
1. Nguồn kinh phí	431		-	-
2. Nguồn kinh phí đã hình thành tài sản cố định	432		-	-
<b>TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN</b>	<b>440</b>		<b>694.541.661.902</b>	<b>664.657.455.910</b>

Hà Nội, ngày 25 tháng 07 năm 2021

Người lập biểu

Nguyễn Thị Hà

Kế toán trưởng

Nguyễn Thị Thanh Bình



Đường Đức Hóa

**CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN ĐẠI CHÂU**

Địa chỉ: Tổ 23, cụm 4, phường Nhật Tân, quận Tây Hồ, thành phố Hà Nội

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ**

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

**BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH GIỮA NIÊN ĐỘ**

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

Đơn vị tính: VND

Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
			Năm nay	Năm trước
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	VI.1	6.488.390.275	14.085.848.521
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02		-	-
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	10		6.488.390.275	14.085.848.521
4. Giá vốn hàng bán	11	VI.2	6.322.639.083	18.390.192.078
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	20		165.751.192	(4.304.343.557)
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	VI.3	3.613.959.048	7.886.309.429
7. Chi phí tài chính	22	VI.4	955.967.835	879.893.338
Trong đó: chi phí lãi vay	23		955.967.835	879.893.338
8. Chi phí bán hàng	25		-	-
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	VI.5	2.593.265.302	2.493.347.707
10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	30		230.477.103	208.724.827
11. Thu nhập khác	31		-	2.747.424
12. Chi phí khác	32		-	4.384.626
13. Lợi nhuận khác	40		-	(1.637.202)
14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	50		230.477.103	207.087.625
15. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	51	VI.6	-	-
17. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	60		<u>230.477.103</u>	<u>207.087.625</u>
18. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	VI.7	<u>4</u>	<u>3</u>

Hà Nội, ngày 25 tháng 07 năm 2021

Người lập biểu

Kế toán trưởng

Nguyễn Thị Hà

Nguyễn Thị Thanh Bình



Đường Đức Hóa

**CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN ĐẠI CHÂU**

Địa chỉ: Tô 23, cụm 4, phường Nhật Tân, quận Tây Hồ, thành phố Hà Nội

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ**

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

**BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ GIỮA NIÊN ĐỘ**

(Theo phương pháp gián tiếp)

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

Đơn vị tính: VND

Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
			Năm nay	Năm trước
<b>I. Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh</b>				
1. Lợi nhuận trước thuế	01		230.477.103	207.087.625
2. Điều chỉnh cho các khoản:				
- Khấu hao tài sản cố định và bất động sản đầu tư	02		127.774.650	193.413.330
- Các khoản dự phòng	03		(74.170.075)	(39.252.541)
- Lãi, lỗ chênh lệch tỷ giá hối đoái do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ	04		-	-
- Lãi, lỗ từ hoạt động đầu tư	05		(3.613.959.048)	(7.886.309.429)
- Chi phí lãi vay	06		955.967.835	879.893.338
- Các khoản điều chỉnh khác	07		-	-
3. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động	08		(2.373.909.535)	(6.645.167.677)
- Tăng, giảm các khoản phải thu	09		(3.331.249.558)	(194.713.858)
- Tăng, giảm hàng tồn kho	10		(27.134.738.695)	987.914.573
- Tăng, giảm các khoản phải trả	11		21.839.837.134	2.761.156.126
- Tăng, giảm chi phí trả trước	12		(14.995.457)	11.323.497
- Tăng, giảm chứng khoán kinh doanh	13		-	-
- Tiền lãi vay đã trả	14		(912.076.080)	(817.268.298)
- Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	15		-	-
- Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	16		-	-
- Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	17		-	-
<b>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh</b>	<b>20</b>		<b>(11.927.132.191)</b>	<b>(3.896.755.639)</b>
<b>II. Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư</b>				
1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	21		-	-
2. Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	22		-	-
3. Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác	23		(19.140.461.404)	(420.018.600)
4. Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác	24		22.243.658.000	-
5. Tiền chi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	25		-	-
6. Tiền thu hồi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	26		-	-
7. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27		5.547.368	2.641.344.497
<b>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư</b>	<b>30</b>		<b>3.108.743.964</b>	<b>2.221.325.897</b>



# CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN ĐẠI CHÂU

Địa chỉ: Tổ 23, cụm 4, phường Nhật Tân, quận Tây Hồ, thành phố Hà Nội

## BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

### Báo cáo lưu chuyển tiền tệ giữa niên độ (tiếp theo)

Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này

CHỈ TIÊU	Mã Thuuyết số minh	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
		Năm nay	Năm trước
<b>III. Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính</b>			
1. Tiền thu từ phát hành cổ phiếu, nhận vốn góp của chủ sở hữu	31	-	-
2. Tiền trả lại vốn góp cho các chủ sở hữu, mua lại cổ phiếu của doanh nghiệp đã phát hành	32	-	-
3. Tiền thu từ đi vay	33	30.503.000.000	20.344.600.000
4. Tiền trả nợ gốc vay	34	(27.733.000.000)	(17.984.598.000)
5. Tiền trả nợ gốc thuê tài chính	35	-	-
6. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36	-	-
<b>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính</b>	<b>40</b>	<b>7.770.000.000</b>	<b>2.360.002.000</b>
Lưu chuyển tiền thuần trong kỳ	50	(1.048.388.227)	684.572.258
Tiền và tương đương tiền đầu năm	60	V.1 3.119.394.536	2.947.070.463
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	61	-	-
<b>Tiền và tương đương tiền cuối kỳ</b>	<b>70</b>	<b>V.1 2.071.006.309</b>	<b>3.631.642.721</b>

Hà Nội, ngày 25 tháng 07 năm 2021

Người lập biểu

Kế toán trưởng

*[Handwritten signature]*

*[Handwritten signature]*



Nguyễn Thị Hà

Nguyễn Thị Thanh Bình

Đường Đức Hóa



# CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN ĐẠI CHÂU

Tổ 23, cụm 4, phường Nhật Tân, quận Tây Hồ, thành phố Hà Nội

## BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

### BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

#### I. ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY

1. **Hình thức sở hữu vốn** : Công ty Cổ phần
2. **Lĩnh vực kinh doanh** : Sản xuất, kinh doanh, dịch vụ
3. **Ngành nghề kinh doanh**
  - Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đầu. Chi tiết: Nhựa tổng hợp; Bán buôn phân bón; Sản xuất, mua bán các mặt hàng cao su và sản phẩm làm từ cao su; Buôn bán tư liệu sản xuất, tư liệu tiêu dùng;
  - Sản xuất sản phẩm từ plastic;
  - Sản xuất plastic và cao su tổng hợp dạng nguyên sinh;
  - Bảo dưỡng và sửa chữa mô tô, xe máy;
  - Bán phụ tùng và các bộ phận phụ trợ mô tô, xe máy;
  - Bán mô tô, xe máy;
  - Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê. Chi tiết: Kinh doanh bất động sản;
  - Bán phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của ô tô và xe có động cơ khác. Chi tiết: Kinh doanh mặt hàng ắc quy các loại;
  - Bán buôn thực phẩm. Chi tiết: Kinh doanh mì ăn liền và rau quả, thực phẩm;
  - Bán buôn nông, lâm sản nguyên liệu (trừ gỗ, tre, nứa) và động vật sống. Chi tiết: Sản xuất, chế biến, mua bán hàng nông sản; sản xuất chế biến nông sản;
  - Vận tải hành khách đường bộ khác. Chi tiết: Kinh doanh vận tải bằng ô tô; Vận chuyển khách theo tuyến cố định; Vận chuyển hành khách bằng taxi, vận chuyển hành khách theo hợp đồng, vận chuyển khách du lịch;
  - Vận tải hàng hóa bằng đường bộ. Chi tiết: Vận tải hàng;
  - Bảo dưỡng và sửa chữa ô tô và xe có động cơ khác;
  - Bán buôn ô tô và xe có động cơ khác;
  - Bán buôn máy móc thiết bị và phụ tùng máy khác;
  - Khai khoáng khác chưa được phân vào đầu;
  - Tư vấn, môi giới, đấu giá bất động sản, đấu giá quyền sử dụng đất;
  - Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác;
  - Nhà hàng và các dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động;
  - Chi tiết: dịch vụ ăn uống(không bao gồm kinh doanh phòng hát karaoke, vũ trường, quán bar...);
  - Hoạt động của các trung tâm, đại lý tư vấn, giới thiệu và môi giới lao động việc làm;
  - Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đầu. Chi tiết: Xuất nhập khẩu các mặt hàng Công ty kinh doanh./.
4. **Chu kỳ sản xuất, kinh doanh thông thường**: Trong vòng 12 tháng
5. **Tổng số nhân viên của Công ty tại ngày 30 tháng 06 năm 2021**: 33 người( Tại ngày 01 tháng 01 năm 2021 là 29 người).

# CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN ĐẠI CHÂU

Tổ 23, cụm 4, phường Nhật Tân, quận Tây Hồ, thành phố Hà Nội

## BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ**(tiếp theo)

---

6. **Tuyên bố về khả năng so sánh thông tin trên BCTC:** Số liệu BCTC giữa niên độ 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021 hoàn toàn nhất quán và đảm bảo tính so sánh được với số liệu BCTC giữa niên độ 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020 và BCTC cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020.

## II. NĂM TÀI CHÍNH, ĐƠN VỊ TIỀN TỆ SỬ DỤNG TRONG KẾ TOÁN

### 1. Năm tài chính

Năm tài chính của Công ty bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12 hàng năm.

### 2. Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán

Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán là Đồng Việt Nam (VND).

## III. CHUẨN MỰC VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN ÁP DỤNG

### 1. Chế độ kế toán áp dụng

Công ty áp dụng Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Tài chính và các thông tư hướng dẫn thực hiện chuẩn mực và chế độ kế toán của Bộ Tài chính.

### 2. Tuyên bố về việc tuân thủ chuẩn mực kế toán và chế độ kế toán

Ban Lãnh đạo đảm bảo đã tuân thủ yêu cầu của các chuẩn mực kế toán và Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Tài chính cũng như các thông tư hướng dẫn thực hiện chuẩn mực và chế độ kế toán của Bộ Tài chính trong việc lập Báo cáo tài chính.

### 3. Hình thức kế toán áp dụng

Công ty sử dụng hình thức kế toán nhật ký chung trên máy vi tính.

## IV. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG

### 1. Cơ sở lập Báo cáo tài chính giữa niên độ

Báo cáo tài chính được lập trên cơ sở kế toán dồn tích (trừ các thông tin liên quan đến các luồng tiền).

### 2. Nguyên tắc ghi nhận các khoản tiền và các khoản tương đương tiền

Tiền và các khoản tương đương tiền bao gồm tiền mặt, tiền gửi ngân hàng, tiền đang chuyển và các khoản đầu tư ngắn hạn có thời hạn thu hồi hoặc đáo hạn không quá 3 tháng kể từ ngày mua, để dàng chuyển đổi thành một lượng tiền xác định cũng như không có nhiều rủi ro trong việc chuyển đổi.

### 3. Các khoản đầu tư tài chính

#### *Các khoản cho vay*

Các khoản cho vay được xác định theo giá gốc trừ các khoản dự phòng phải thu khó đòi. Dự phòng phải thu khó đòi của các khoản cho vay được lập căn cứ vào dự kiến mức tổn thất có thể xảy ra.

## **CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN ĐẠI CHÂU**

Tổ 23, cụm 4, phường Nhật Tân, quận Tây Hồ, thành phố Hà Nội

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ**

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ**(tiếp theo)

---

### *Các khoản đầu tư vào công ty liên kết*

#### *Công ty liên kết*

Công ty liên kết là doanh nghiệp mà Công ty có ảnh hưởng đáng kể nhưng không có quyền kiểm soát đối với các chính sách tài chính và hoạt động. Ảnh hưởng đáng kể thể hiện ở quyền tham gia vào việc đưa ra các quyết định về chính sách tài chính và hoạt động của doanh nghiệp nhận đầu tư nhưng không kiểm soát các chính sách này.

Các khoản đầu tư vào công ty liên kết được ghi nhận ban đầu theo giá gốc, bao gồm giá mua hoặc khoản góp vốn cộng các chi phí liên quan trực tiếp đến việc đầu tư. Trường hợp đầu tư bằng tài sản phi tiền tệ, giá phí khoản đầu tư được ghi nhận theo giá trị hợp lý của tài sản phi tiền tệ tại thời điểm phát sinh.

Cổ tức và lợi nhuận của các kỳ trước khi khoản đầu tư được mua được hạch toán giảm giá trị của chính khoản đầu tư đó. Cổ tức và lợi nhuận của các kỳ sau khi khoản đầu tư được mua được ghi nhận doanh thu. Cổ tức được nhận bằng cổ phiếu chi được theo dõi số lượng cổ phiếu tăng thêm, không ghi nhận giá trị cổ phiếu nhận được/được ghi nhận theo mệnh giá.

#### *Các khoản đầu tư vào công cụ vốn của đơn vị khác*

Đầu tư vào công cụ vốn của đơn vị khác bao gồm các khoản đầu tư công cụ vốn nhưng Công ty không có quyền kiểm soát, đồng kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với bên được đầu tư.

Các khoản đầu tư vào công cụ vốn của đơn vị khác được ghi nhận ban đầu theo giá gốc, bao gồm giá mua hoặc khoản góp vốn cộng các chi phí trực tiếp liên quan đến hoạt động đầu tư. Cổ tức và lợi nhuận của các kỳ trước khi khoản đầu tư được mua được hạch toán giảm giá trị của chính khoản đầu tư đó. Cổ tức và lợi nhuận của các kỳ sau khi khoản đầu tư được mua được ghi nhận doanh thu. Cổ tức được nhận bằng cổ phiếu chi được theo dõi số lượng cổ phiếu tăng thêm, không ghi nhận giá trị cổ phiếu nhận được/được ghi nhận theo mệnh giá (trừ công ty nhà nước thực hiện theo quy định hiện hành của pháp luật).

#### **4. Nguyên tắc ghi nhận hàng tồn kho**

Hàng tồn kho được xác định trên cơ sở giá gốc. Giá gốc hàng tồn kho bao gồm chi phí mua, chi phí chế biến và các chi phí liên quan trực tiếp khác phát sinh để có được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng thái hiện tại.

Giá gốc hàng tồn kho được tính theo phương pháp nhập trước, xuất trước và được hạch toán theo phương pháp kê khai thường xuyên.

Dự phòng giảm giá hàng tồn kho được lập vào cuối kỳ khi có sự suy giảm của giá trị thuần có thể thực hiện được so với giá gốc của hàng tồn kho. Việc lập dự phòng giảm giá hàng tồn kho được tính theo từng loại vật tư, hàng hóa, sản phẩm tồn kho theo qui định tại Thông tư số 48/2019/TT-BTC ngày 08/08/2019 của Bộ Tài chính hướng dẫn chế độ trích lập và sử dụng các khoản dự phòng giảm giá hàng tồn kho, tổn thất các khoản đầu tư tài chính, nợ phải thu...

#### **5. Các khoản phải thu**

Các khoản nợ phải thu được trình bày theo giá trị ghi sổ trừ đi các khoản dự phòng phải thu khó đòi.

Việc phân loại các khoản phải thu là phải thu khách hàng và phải thu khác được thực hiện theo nguyên tắc sau:



## CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN ĐẠI CHÂU

Tổ 23, cụm 4, phường Nhật Tân, quận Tây Hồ, thành phố Hà Nội

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ**

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)**

- Phải thu của khách hàng phản ánh các khoản phải thu mang tính chất thương mại phát sinh từ giao dịch có tính chất mua – bán, bao gồm cả các khoản phải thu về tiền bán hàng xuất khẩu ủy thác cho đơn vị khác.
- Phải thu khác phản ánh các khoản phải thu không có tính thương mại, không liên quan đến giao dịch mua – bán.
- Dự phòng phải thu khó đòi được lập cho từng khoản nợ phải thu khó đòi căn cứ vào tuổi nợ quá hạn của các khoản nợ hoặc dự kiến mức tổn thất có thể xảy ra, cụ thể như sau:
- Đối với nợ phải thu quá hạn thanh toán:
  - 30% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 6 tháng đến dưới 1 năm.
  - 50% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 1 năm đến dưới 2 năm.
  - 70% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 2 năm đến dưới 3 năm.
  - 100% giá trị đối với khoản nợ phải thu từ 3 năm trở lên.
- Đối với nợ phải thu chưa quá hạn thanh toán nhưng khó có khả năng thu hồi: căn cứ vào dự kiến mức tổn thất để lập dự phòng.

### 6. Nguyên tắc ghi nhận và khấu hao tài sản cố định

Tài sản cố định được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế. Nguyên giá tài sản cố định bao gồm toàn bộ các chi phí mà Công ty phải bỏ ra để có được tài sản cố định tính đến thời điểm đưa tài sản đó vào trạng thái sẵn sàng sử dụng. Các chi phí phát sinh sau ghi nhận ban đầu chỉ được ghi tăng nguyên giá tài sản cố định nếu các chi phí này chắc chắn làm tăng lợi ích kinh tế trong tương lai do sử dụng tài sản đó. Các chi phí không thỏa mãn điều kiện trên được ghi nhận ngay vào chi phí.

Khi tài sản cố định được bán hay thanh lý, nguyên giá và khấu hao lũy kế được xóa sổ và bất kỳ khoản lãi lỗ nào phát sinh do việc thanh lý đều được tính vào thu nhập hay chi phí trong năm.

Tài sản cố định được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính. Số năm khấu hao của các loại tài sản cố định như sau:

<u>Loại tài sản cố định</u>	<u>Số năm</u>
Nhà cửa, vật kiến trúc	06 – 25
Máy móc và thiết bị	05 – 12
Phương tiện vận tải, truyền dẫn	06 - 10
Tài sản cố định khác	03 - 08

### 7. Bất động sản đầu tư

Bất động sản đầu tư là quyền sử dụng đất được sử dụng nhằm mục đích thu lợi từ việc cho thuê hoặc chờ tăng giá. Bất động sản đầu tư được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế. Nguyên giá của bất động sản đầu tư là toàn bộ các chi phí mà Công ty phải bỏ ra hoặc giá trị hợp lý của các khoản đưa ra để trao đổi nhằm có được bất động sản đầu tư tính đến thời điểm mua hoặc xây dựng hoàn thành.

Các chi phí liên quan đến bất động sản đầu tư phát sinh sau ghi nhận ban đầu được ghi nhận vào chi phí, trừ khi chi phí này có khả năng chắc chắn làm cho bất động sản đầu tư tạo ra lợi ích kinh tế trong tương lai nhiều hơn mức hoạt động được đánh giá ban đầu thì được ghi tăng nguyên giá.

## CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN ĐẠI CHÂU

Tổ 23, cụm 4, phường Nhật Tân, quận Tây Hồ, thành phố Hà Nội

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ**

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)**

Bất động sản đầu tư của Công ty tại ngày 30 tháng 06 năm 2021 là giá trị quyền sử dụng đất tại khu Cây da Phương Bảng, Song Phương, Hoài Đức, Hà Nội, thời hạn sử dụng đến năm 2043, mục đích sử dụng đất là trồng cây ăn quả lâu năm. Công ty không khấu hao đối với bất động sản này.

### 8. Nguyên tắc kế toán các khoản nợ phải trả và chi phí phải trả

Các khoản nợ phải trả và chi phí phải trả được ghi nhận cho số tiền phải trả trong tương lai liên quan đến hàng hóa và dịch vụ đã nhận được. Chi phí phải trả được ghi nhận dựa trên các ước tính hợp lý về số tiền phải trả.

Việc phân loại các khoản phải trả là phải trả người bán, chi phí phải trả và phải trả khác được thực hiện theo nguyên tắc sau:

- Phải trả người bán phản ánh các khoản phải trả mang tính chất thương mại phát sinh từ giao dịch mua hàng hóa, dịch vụ, tài sản và người bán là đơn vị độc lập với Tổng công ty/Doanh nghiệp, bao gồm cả các khoản phải trả khi nhập khẩu thông qua người nhận ủy thác.
- Chi phí phải trả phản ánh các khoản phải trả cho hàng hóa, dịch vụ đã nhận được từ người bán hoặc đã cung cấp cho người mua nhưng chưa chi trả do chưa có hóa đơn hoặc chưa đủ hồ sơ, tài liệu kế toán và các khoản phải trả cho người lao động về tiền lương nghỉ phép, các khoản chi phí sản xuất, kinh doanh phải trích trước.

Phải trả khác phản ánh các khoản phải trả không có tính thương mại, không liên quan đến giao dịch mua, bán, cung cấp hàng hóa dịch vụ..

### 9. Nguyên tắc ghi nhận vay và nợ thuê tài chính

Công ty phải theo dõi chi tiết kỳ hạn phải trả của các khoản vay, nợ thuê tài chính. Các khoản có thời gian trả nợ hơn 12 tháng kể từ thời điểm lập Báo cáo tài chính, kế toán trình bày là vay và nợ thuê tài chính dài hạn. Các khoản đến hạn trả trong vòng 12 tháng tiếp theo kể từ thời điểm lập Báo cáo tài chính, kế toán trình bày là vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn để có kế hoạch chi trả.

Đối với khoản nợ thuê tài chính, tổng số nợ thuê phản ánh vào bên Có của tài khoản 341 là tổng số tiền phải trả được tính bằng giá trị hiện tại của khoản thanh toán tiền thuê tối thiểu hoặc giá trị hợp lý của tài sản thuê.

Các khoản vay, nợ bằng ngoại tệ phải quy đổi ra đơn vị tiền tệ kế toán theo tỷ giá giao dịch thực tế tại thời điểm phát sinh;

- Khi trả nợ, vay bằng ngoại tệ, bên Nợ tài khoản 341 được quy đổi theo tỷ giá ghi sổ kế toán thực tế đích danh cho từng đối tượng;

- Khi lập Báo cáo tài chính, số dư các khoản vay, nợ thuê tài chính bằng ngoại tệ phải được đánh giá lại theo tỷ giá giao dịch thực tế tại thời điểm lập Báo cáo tài chính.

- Các khoản chênh lệch tỷ giá phát sinh từ việc thanh toán và đánh giá lại cuối kỳ khoản vay, nợ thuê tài chính bằng ngoại tệ được hạch toán vào doanh thu hoặc chi phí hoạt động tài chính.

### 10. Nguyên tắc kế toán chi phí trả trước

Các công cụ, dụng cụ đã đưa vào sử dụng được phân bổ vào chi phí theo phương pháp đường thẳng với thời gian phân bổ không quá 03 năm.



## **CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN ĐẠI CHÂU**

Tổ 23, cụm 4, phường Nhật Tân, quận Tây Hồ, thành phố Hà Nội

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ**

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ**(tiếp theo)

---

### **11. Nguyên tắc ghi nhận vốn chủ sở hữu**

#### ***Vốn đầu tư của chủ sở hữu***

Vốn đầu tư của chủ sở hữu được ghi nhận theo số thực tế đã đầu tư của các cổ đông.

#### ***Lợi nhuận chưa phân phối***

Ghi nhận kết quả kinh doanh (lãi, lỗ) sau thuế thu nhập doanh nghiệp và tình hình phân chia lợi nhuận hoặc xử lý lỗ của doanh nghiệp.

#### ***Cổ phiếu quỹ***

Khi mua lại cổ phiếu do Công ty phát hành, khoản tiền trả bao gồm cả các chi phí liên quan đến giao dịch được ghi nhận là cổ phiếu quỹ và được phản ánh là một khoản giảm trừ trong vốn chủ sở hữu. Khi tái phát hành, chênh lệch giữa giá tái phát hành và giá sổ sách của cổ phiếu quỹ được ghi vào chi tiêu Thặng dư vốn cổ phần.

Các quỹ được trích lập và sử dụng theo Điều lệ Công ty.

### **12. Nguyên tắc và phương pháp ghi nhận doanh thu**

#### ***a) Doanh thu bán hàng hóa, thành phẩm***

Doanh thu bán hàng được ghi nhận khi đồng thời thỏa mãn các điều kiện sau:

- Phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu sản phẩm hoặc hàng hóa đã được chuyển giao cho người mua;
- Công ty không còn nắm giữ quyền quản lý hàng hóa như người sở hữu hàng hóa hoặc quyền kiểm soát hàng hóa;
- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn;
- Công ty đã thu hoặc sẽ thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch bán hàng;
- Xác định được chi phí liên quan đến giao dịch bán hàng./.

#### ***b) Doanh thu cung cấp dịch vụ***

Doanh thu cung cấp dịch vụ được ghi nhận khi đồng thời thỏa mãn các điều kiện sau:

- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn;
- Có khả năng thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch cung cấp dịch vụ đó;
- Xác định được phần công việc đã hoàn thành vào ngày lập Bảng cân đối kế toán;
- Xác định được chi phí phát sinh cho giao dịch và chi phí để hoàn thành giao dịch cung cấp dịch vụ đó./.

#### ***c) Doanh thu hoạt động tài chính***

Doanh thu phát sinh từ tiền lãi, tiền bản quyền, cổ tức, lợi nhuận được chia và các khoản doanh thu hoạt động tài chính khác được ghi nhận khi thỏa mãn đồng thời hai (02) điều kiện sau:

- Có khả năng thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch đó;
- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn./.

Công ty có nghĩa vụ nộp thuế thu nhập doanh nghiệp với thuế suất 20%.

### **13. Nguyên tắc ghi nhận giá vốn hàng bán**

Giá vốn hàng bán trong năm được ghi nhận phù hợp với doanh thu phát sinh trong năm và đảm bảo tuân thủ nguyên tắc thận trọng.

---

## CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN ĐẠI CHÂU

Tổ 23, cụm 4, phường Nhật Tân, quận Tây Hồ, thành phố Hà Nội

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)**

Đối với chi phí nguyên vật liệu trực tiếp tiêu hao vượt mức bình thường, chi phí nhân công, chi phí sản xuất chung cố định không phân bổ vào giá trị sản phẩm nhập kho, kế toán phải tính ngay vào giá vốn hàng bán (sau khi trừ đi các khoản bồi thường, nếu có) kể cả khi sản phẩm, hàng hóa chưa được xác định là tiêu thụ.

Khoản dự phòng giảm giá hàng tồn kho được tính vào giá vốn hàng bán trên cơ sở số lượng hàng tồn kho và phần chênh lệch giữa giá trị thuần có thể thực hiện được nhỏ hơn giá gốc hàng tồn kho. Khi xác định khối lượng hàng tồn kho bị giảm giá cần phải trích lập dự phòng, kế toán phải loại trừ khối lượng hàng tồn kho đã ký được hợp đồng tiêu thụ (có giá trị thuần có thể thực hiện được không thấp hơn giá trị ghi sổ) nhưng chưa chuyển giao cho khách hàng nếu có bằng chứng chắc chắn về việc khách hàng sẽ không từ bỏ thực hiện hợp đồng.

#### 14. Nguyên tắc ghi nhận giá vốn hàng bán

Giá vốn hàng bán trong năm được ghi nhận phù hợp với doanh thu phát sinh trong năm và đảm bảo tuân thủ nguyên tắc thận trọng.

Đối với chi phí nguyên vật liệu trực tiếp tiêu hao vượt mức bình thường, chi phí nhân công, chi phí sản xuất chung cố định không phân bổ vào giá trị sản phẩm nhập kho, kế toán phải tính ngay vào giá vốn hàng bán (sau khi trừ đi các khoản bồi thường, nếu có) kể cả khi sản phẩm, hàng hóa chưa được xác định là tiêu thụ.

Khoản dự phòng giảm giá hàng tồn kho được tính vào giá vốn hàng bán trên cơ sở số lượng hàng tồn kho và phần chênh lệch giữa giá trị thuần có thể thực hiện được nhỏ hơn giá gốc hàng tồn kho. Khi xác định khối lượng hàng tồn kho bị giảm giá cần phải trích lập dự phòng, kế toán phải loại trừ khối lượng hàng tồn kho đã ký được hợp đồng tiêu thụ (có giá trị thuần có thể thực hiện được không thấp hơn giá trị ghi sổ) nhưng chưa chuyển giao cho khách hàng nếu có bằng chứng chắc chắn về việc khách hàng sẽ không từ bỏ thực hiện hợp đồng.

#### 15. Nguyên tắc chi phí đi vay

Chi phí đi vay bao gồm lãi tiền vay và các chi phí khác phát sinh liên quan trực tiếp đến các khoản vay.

Chi phí đi vay được ghi nhận vào chi phí khi phát sinh. Trường hợp chi phí đi vay liên quan trực tiếp đến việc đầu tư xây dựng hoặc sản xuất tài sản dở dang cần có một thời gian đủ dài (trên 12 tháng) để có thể đưa vào sử dụng theo mục đích định trước hoặc bán thì chi phí đi vay này được vốn hóa. Đối với khoản vay riêng phục vụ việc xây dựng tài sản cố định, bất động sản đầu tư, lãi vay được vốn hóa kể cả khi thời gian xây dựng dưới 12 tháng. Các khoản thu nhập phát sinh từ việc đầu tư tạm thời các khoản vay được ghi giảm nguyên giá tài sản có liên quan.

Đối với các khoản vốn vay chung trong đó có sử dụng cho mục đích đầu tư xây dựng hoặc sản xuất tài sản dở dang thì chi phí đi vay vốn hóa được xác định theo tỷ lệ vốn hóa đối với chi phí lũy kế bình quân gia quyền phát sinh cho việc đầu tư xây dựng cơ bản hoặc sản xuất tài sản đó. Tỷ lệ vốn hóa được tính theo tỷ lệ lãi suất bình quân gia quyền của các khoản vay chưa trả trong năm, ngoại trừ các khoản vay riêng biệt phục vụ cho mục đích hình thành một tài sản cụ thể.

#### 16. Tài sản tài chính

##### *Phân loại tài sản tài chính*

Công ty phân loại các tài sản tài chính thành các nhóm: tài sản tài chính được ghi nhận theo giá trị hợp lý thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn, các khoản cho vay và phải thu, tài sản tài chính sẵn sàng để bán. Việc phân loại các tài sản tài



# CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN ĐẠI CHÂU

Tổ 23, cụm 4, phường Nhật Tân, quận Tây Hồ, thành phố Hà Nội

## BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

### Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)

Chính này phụ thuộc vào bản chất và mục đích của tài sản tài chính và được quyết định tại thời điểm ghi nhận ban đầu.

*Tài sản tài chính được ghi nhận theo giá trị hợp lý thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh*

Tài sản tài chính được phân loại là ghi nhận theo giá trị hợp lý thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh nếu được nắm giữ để kinh doanh hoặc được xếp vào nhóm phản ánh theo giá trị hợp lý thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh tại thời điểm ghi nhận ban đầu.

Tài sản tài chính được phân loại vào nhóm chứng khoán nắm giữ để kinh doanh nếu:

- Được mua hoặc tạo ra chủ yếu cho mục đích bán lại trong thời gian ngắn;
- Công ty có ý định nắm giữ nhằm mục đích thu lợi ngắn hạn;
- Công cụ tài chính phái sinh (ngoại trừ các công cụ tài chính phái sinh được xác định là một hợp đồng bảo lãnh tài chính hoặc một công cụ phòng ngừa rủi ro hiệu quả).

*Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn*

Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn là các tài sản tài chính phi phái sinh với các khoản thanh toán cố định hoặc có thể xác định và có kỳ đáo hạn cố định mà Công ty có ý định và có khả năng giữ đến ngày đáo hạn.

*Các khoản cho vay và phải thu*

Các khoản cho vay và phải thu là các tài sản tài chính phi phái sinh với các khoản thanh toán cố định hoặc có thể xác định và không được niêm yết trên thị trường.

*Tài sản tài chính sẵn sàng để bán*

Tài sản tài chính sẵn sàng để bán là các tài sản tài chính phi phái sinh được xác định là sẵn sàng để bán hoặc không được phân loại là các tài sản tài chính ghi nhận theo giá trị hợp lý thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, các khoản đầu tư giữ đến ngày đáo hạn hoặc các khoản cho vay và phải thu.

*Giá trị ghi sổ ban đầu của tài sản tài chính*

Các tài sản tài chính được ghi nhận tại ngày mua và dùng ghi nhận tại ngày bán. Tại thời điểm ghi nhận lần đầu, tài sản tài chính được xác định theo giá mua/chi phí phát hành cộng các chi phí phát sinh khác liên quan trực tiếp đến việc mua, phát hành tài sản tài chính đó.

#### 17. Nợ phải trả tài chính và công cụ vốn chủ sở hữu

Các công cụ tài chính được phân loại là nợ phải trả tài chính hoặc công cụ vốn chủ sở hữu tại thời điểm ghi nhận ban đầu phù hợp với bản chất và định nghĩa của nợ phải trả tài chính và công cụ vốn chủ sở hữu.

*Nợ phải trả tài chính*

Công ty phân loại nợ phải trả tài chính thành các nhóm: nợ phải trả tài chính được ghi nhận theo giá trị hợp lý thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, các khoản nợ phải trả tài chính được xác định theo giá trị phân bổ. Việc phân loại các khoản nợ tài chính phụ thuộc vào bản chất và mục đích của khoản nợ tài chính và được quyết định tại thời điểm ghi nhận ban đầu.

*Nợ phải trả tài chính được ghi nhận theo giá trị hợp lý thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh*

Nợ phải trả tài chính được phân loại là ghi nhận theo giá trị hợp lý thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh nếu được nắm giữ để kinh doanh hoặc được xếp vào nhóm phản ánh theo giá trị hợp lý thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh tại thời điểm ghi nhận ban đầu.

## CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN ĐẠI CHÂU

Tổ 23, cụm 4, phường Nhật Tân, quận Tây Hồ, thành phố Hà Nội

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

#### Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)

---

Nợ phải trả tài chính được phân loại vào nhóm chứng khoán nắm giữ để kinh doanh nên:

- Được phát hành hoặc tạo ra chủ yếu cho mục đích mua lại trong thời gian ngắn;
- Công ty có ý định nắm giữ nhằm mục đích thu lợi ngắn hạn;
- Công cụ tài chính phái sinh (ngoại trừ các công cụ tài chính phái sinh được xác định là một hợp đồng bảo lãnh tài chính hoặc một công cụ phòng ngừa rủi ro hiệu quả).

*Các khoản nợ phải trả tài chính được xác định theo giá trị phân bổ*

Nợ phải trả tài chính được xác định theo giá trị phân bổ được xác định bằng giá trị ghi nhận ban đầu của nợ phải trả tài chính trừ đi các khoản hoàn trả gốc, cộng hoặc trừ các khoản phân bổ lũy kế tính theo phương pháp lãi suất thực tế của phần chênh lệch giữa giá trị ghi nhận ban đầu và giá trị đáo hạn, trừ đi các khoản giảm trừ (trực tiếp hoặc thông qua việc sử dụng một tài khoản dự phòng) do giảm giá trị hoặc do không thể thu hồi.

Phương pháp lãi suất thực tế là phương pháp tính toán giá trị phân bổ của một hoặc một nhóm nợ phải trả tài chính và phân bổ thu nhập lãi hoặc chi phí lãi trong năm có liên quan. Lãi suất thực tế là lãi suất chiết khấu các luồng tiền ước tính sẽ chi trả hoặc nhận được trong tương lai trong suốt vòng đời dự kiến của công cụ tài chính hoặc ngắn hơn, nếu cần thiết, trở về giá trị ghi sổ hiện tại thuận của nợ phải trả tài chính.

*Giá trị ghi sổ ban đầu của nợ phải trả tài chính*

Tại thời điểm ghi nhận lần đầu, các khoản nợ phải trả tài chính được xác định theo giá phát hành cộng các chi phí phát sinh liên quan trực tiếp đến việc phát hành nợ tài chính đó.

*Công cụ vốn chủ sở hữu*

Công cụ vốn chủ sở hữu là hợp đồng chứng từ được những lợi ích còn lại về tài sản của Công ty sau khi trừ đi toàn bộ nghĩa vụ.

#### 18. Báo cáo theo bộ phận

Bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh là một phần có thể xác định riêng biệt tham gia vào quá trình sản xuất hoặc cung cấp sản phẩm, dịch vụ và có rủi ro và lợi ích kinh tế khác với các bộ phận kinh doanh khác.

Bộ phận theo khu vực địa lý là một phần có thể xác định riêng biệt tham gia vào quá trình sản xuất hoặc cung cấp sản phẩm, dịch vụ trong phạm vi một môi trường kinh tế cụ thể và có rủi ro và lợi ích kinh tế khác với các bộ phận kinh doanh trong các môi trường kinh tế khác.

#### 19. Bên liên quan

Các bên được coi là liên quan nếu một bên có khả năng kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với bên kia trong việc ra quyết định các chính sách tài chính và hoạt động.

Giao dịch với các bên có liên quan trong năm được trình bày ở thuyết minh số VII.1.

**CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN ĐẠI CHÂU**

Tổ 23, cụm 4, phường Nhật Tân, quận Tây Hồ, thành phố Hà Nội

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ**

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)****V. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN GIỮA NIÊN ĐỘ****1. Tiền và các khoản tương đương tiền**

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
Tiền mặt	2.058.426.670	3.104.996.657
Tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn	12.579.639	14.397.879
<b>Cộng</b>	<b><u>2.071.006.309</u></b>	<b><u>3.119.394.536</u></b>

**2. Phải thu ngắn hạn của khách hàng**

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
<b><i>Phải thu các khách hàng khác</i></b>	<b>8.661.023.272</b>	<b>8.971.361.453</b>
Tập đoàn Geleximco - Tiền Hải	-	1.743.137.381
Công ty TNHH Một thành viên Xuất nhập khẩu Tổng hợp Thái Bình	1.018.085.901	-
Chi nhánh Công ty Cổ phần XNK Tổng hợp Hà Nội tại Hòa Bình	1.173.442.800	1.173.442.800
Công ty TNHH Sơn Đức Bảo	1.288.659.702	-
Chi nhánh Công ty Cổ phần xây dựng số 1 Sông Hồng	877.352.404	877.352.404
Công ty Cổ phần Kinh doanh và Phát triển dự án Sơn Hà	1.162.788.206	460.737.069
Các khách hàng khác	3.140.694.259	4.716.691.799
<b>Cộng</b>	<b><u>8.661.023.272</u></b>	<b><u>8.971.361.453</u></b>

**3. Trả trước cho người bán ngắn hạn**

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
Ông Mai Hùng An	1.068.483.000	1.068.483.000
Phạm Minh Tuấn- Dự án khu Việt Long	15.145.756.000	15.145.756.000
Các nhà cung cấp khác	1.068.448.404	998.052.408
<b>Cộng</b>	<b><u>17.282.687.404</u></b>	<b><u>17.212.291.408</u></b>

(\*) Là khoản ứng trước tiền nhận chuyển nhượng đất thương phẩm thuộc dự án khu biệt thự, nhà vườn, dịch vụ giải trí, du lịch Quang Minh tại xã Quang Minh (Mê Linh). Hiện tại công ty đang xúc tiến hoàn tất các thủ tục sang tên, chuyển quyền sở hữu.



**CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN ĐẠI CHÂU**

Tổ 23, cụm 4, phường Nhật Tân, quận Tây Hồ, thành phố Hà Nội

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ**

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)****4. Phải thu về cho vay ngắn hạn**

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
Nguyễn Hữu Tường	23.041.975.000	23.041.975.000
Đào Ngọc Chương	27.067.804.000	29.952.000.000
Nguyễn Quang Hải	35.000.000.000	35.000.000.000
Nguyễn Đăng Hùng	36.000.000.000	36.000.000.000
Ngô Trọng Hường	20.000.000.000	20.000.000.000
Trần Văn Khang	24.000.000.000	24.000.000.000
Nguyễn Kim Tuấn	26.900.000.000	26.900.000.000
Nguyễn Sỹ Lâm	17.000.000.000	17.000.000.000
Lưu Chí Hùng	8.260.136.000	15.080.000.000
Nguyễn Khắc Nghĩa	53.000.000.000	53.000.000.000
Trần Ngọc Tuấn	16.930.000.000	16.930.000.000
Tổng Thị Thanh Hà	7.706.300.000	7.706.300.000
Vũ Lã Minh	90.354.287.828	90.517.723.828
Cho vay các đối tượng khác	58.844.721.804	52.080.422.400
<b>Cộng</b>	<b><u>444.105.224.632</u></b>	<b><u>447.208.421.228</u></b>

(\*) Nguồn tiền cho các tổ chức, cá nhân vay được hình thành từ việc thu hồi các khoản tạm ứng thực hiện dự án Công trình hỗn hợp Văn phòng và nhà ở, căn hộ để bán tại phường Phú Thượng, quận Tây Hồ, Hà Nội trong đợt phát hành tăng vốn điều lệ năm 2014 và tiền lãi cho vay thu được qua các năm từ các khoản cho vay này.

**5. Phải thu khác ngắn hạn**

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
<i>Tạm ứng</i>	-	390.550.763
Tạm ứng thành viên HĐQT, ban kiểm soát	-	365.454.711
Tạm ứng đối tượng khác	-	25.096.052
<b>Phải thu các tổ chức và cá nhân khác</b>	<b>65.770.341.172</b>	<b>60.809.050.462</b>
Lãi dự thu các đối tượng khác	28.345.592.001	24.737.180.321
Cầm cố, kí cược kí quỹ	1.424.749.171	71.870.141
Các khoản phải thu ngắn hạn khác (*)	36.000.000.000	36.000.000.000
<b>Cộng</b>	<b><u>65.770.341.172</u></b>	<b><u>61.199.601.225</u></b>

(\*) Là khoản hợp tác với Công ty Cổ phần Đầu tư Phát triển Hạ tầng và Thương mại Tổng hợp theo hợp đồng hợp tác đầu tư số 12/HĐHTĐT ký ngày 21 tháng 12 năm 2016. Theo đó Công ty Cổ phần tập đoàn Đại Châu và Công ty Cổ phần Đầu tư Phát triển Hạ tầng và Thương mại Tổng hợp cùng liên kết góp vốn để thực hiện "Dự án khu nhà ở cao tầng" tại lô đất CC3, khu đô thị Mỹ Đình II, huyện Từ Liêm, thành phố Hà Nội. Tổng mức đầu tư để thực hiện dự án là 80 tỷ đồng, Công ty Cổ phần tập đoàn Đại Châu góp 36 tỷ đồng, tương đương 45% tổng vốn đầu tư.

**CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN ĐẠI CHÂU**

Tổ 23, cụm 4, phường Nhật Tân, quận Tây Hồ, thành phố Hà Nội

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ**

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)****6. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi**

Tình hình biến động dự phòng phải thu khó đòi như sau:

Số đầu năm	3.616.338.666	2.852.880.566
Trích lập dự phòng bổ sung	-	763.458.100
Hoàn nhập dự phòng	(74.170.075)	-
<b>Số cuối kỳ</b>	<b>3.542.168.591</b>	<b>3.616.338.666</b>

Chi tiết dự phòng phải thu khó đòi được trình bày tại phụ lục 1.

**7. Hàng tồn kho**

	<b>Số cuối kỳ</b>		<b>Số đầu năm</b>	
	<b>Giá gốc</b>	<b>Dự phòng</b>	<b>Giá gốc</b>	<b>Dự phòng</b>
Nguyên liệu, vật liệu	52.692.392.149	-	49.386.373.510	-
Công cụ, dụng cụ	5.643.910	-	5.643.910	-
Chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang	37.821.472.078	-	13.992.752.022	-
Thành phẩm	8.325.172.288	(5.807.863.110)	8.325.172.288	(5.807.863.110)
Hàng hóa	2.727.456.683	(1.235.607.115)	2.727.456.683	(1.235.607.115)
<b>Cộng</b>	<b>101.572.137.108</b>	<b>(7.043.470.225)</b>	<b>74.437.398.413</b>	<b>(7.043.470.225)</b>

**CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN ĐẠI CHÂU**

Tổ 23, cụm 4, phường Nhật Tân, quận Tây Hồ, thành phố Hà Nội

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ**

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)

**8. Tài sản cố định hữu hình**

Nguyên giá	Nhà cửa, vật kiến trúc	Máy móc và thiết bị	Phương tiện vận tải, truyền dẫn	Tài sản cố định khác	Cộng
Số đầu năm	8.706.042.605	25.949.828.964	1.394.934.546	191.150.802	36.241.956.917
Số cuối kỳ	<b>8.706.042.605</b>	<b>25.949.828.964</b>	<b>1.394.934.546</b>	<b>191.150.802</b>	<b>36.241.956.917</b>

*Trong đó:*

Đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng

5.792.431.037

521.818.182

191.150.802

32.455.228.985

**Giá trị hao mòn**

Số đầu năm

8.455.567.034

25.949.828.964

783.753.100

191.150.802

35.380.299.900

Tăng trong kỳ do khấu hao

84.118.830

-

43.655.820

-

127.774.650

Số cuối kỳ

**8.539.685.864****25.949.828.964****827.408.920****191.150.802****35.508.074.550****Giá trị còn lại**

Số đầu năm

250.475.571

-

611.181.446

-

861.657.017

Số cuối kỳ

**166.356.741**

-

**567.525.626**

-

**733.882.367**

## CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN ĐẠI CHÂU

Tổ 23, cụm 4, phường Nhật Tân, quận Tây Hồ, thành phố Hà Nội

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)

#### 9. Bất động sản đầu tư

Bất động sản đầu tư là giá trị quyền sử dụng 3.386,6 m<sup>2</sup> đất tại khu Cây da Phương Bảng, Song Phương, Hoài Đức, Hà Nội, thời hạn sử dụng đến năm 2043, mục đích sử dụng đất là trồng cây ăn quả lâu năm. Lô đất này được Công ty mua lại của cá nhân và Hội đồng Quản trị đã ủy quyền cho Ông Đường Đức Hóa – Chủ tịch Hội đồng Quản trị đứng tên trên Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất.

#### 10. Các khoản đầu tư tài chính

	Số cuối kỳ		Số đầu năm	
	Giá gốc	Dự phòng	Giá gốc	Dự phòng
<b>Đầu tư vào công ty liên doanh, liên kết</b>	<b>33.250.000.000</b>	<b>-</b>	<b>33.250.000.000</b>	<b>-</b>
Công ty Cổ phần Xuân Minh SĐ Thanh Hoa (i)	31.000.000.000	-	31.000.000.000	-
Công ty TNHH Thương mại - Xuất nhập khẩu Đại Châu (ii)	2.250.000.000	-	2.250.000.000	-
<b>Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác</b>	<b>500.000.000</b>	<b>-</b>	<b>500.000.000</b>	<b>-</b>
Công ty Cổ phần Tập đoàn Hạ Long (iii)	500.000.000	-	500.000.000	-
<b>Cộng</b>	<b>33.750.000.000</b>	<b>-</b>	<b>33.750.000.000</b>	<b>-</b>

- (i) Là khoản đầu tư theo Hợp đồng hợp tác đầu tư số 01/10/HDHTĐT ngày 12 tháng 3 năm 2010 giữa Công ty và Công ty Cổ phần Xuân Minh SĐ Thanh Hoa. Nội dung của hợp đồng hợp tác đầu tư để khai thác mỏ Chì kẽm, đầu tư nhà máy tuyển tinh quặng Chì kẽm, nhà máy luyện kim loại Chì kẽm. Tại ngày kết thúc kỳ kế toán, Công ty đã đầu tư 31.000.000.000 VND, tương đương 40% vốn điều lệ. Công ty đang tạm dừng hoạt động sản xuất chế biến quặng thô theo nghị định của Chính phủ, không cho xuất khẩu quặng thô từ năm 2012 cho đến nay để chờ cơ hội đầu tư máy móc thiết bị sản xuất tinh quặng xuất khẩu theo yêu cầu của chính phủ.
- (ii) Là khoản đầu tư giữa Công ty và Công ty TNHH Thương mại – Xuất nhập khẩu Đại Châu. Tại ngày 30 tháng 06 năm 2020, vốn góp tại của Công ty tại Công ty TNHH Thương mại- Xuất nhập khẩu Đại Châu là 2.250.000.000VND, tương đương 30% vốn điều lệ.
- (iii) Là khoản góp vốn theo hợp đồng nguyên tắc số 03/2010/HDNT ngày 26 tháng 4 năm 2010 giữa Công ty và Công ty Cổ phần Tập đoàn Hạ Long về việc hợp tác đầu tư Hệ thống kho bãi tại khu Đô thị và phi thuế quan tại phường Hải Hòa, thành phố Móng Cái, tỉnh Quảng Ninh.



**CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN ĐẠI CHÂU**

Tổ 23, cụm 4, phường Nhật Tân, quận Tây Hồ, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)

**11. Phải trả người bán ngắn hạn**

	Số cuối kỳ		Số đầu năm	
	Giá trị	Số có khả năng trả nợ	Giá trị	Số có khả năng trả nợ
Công ty Cổ phần lắp máy điện nước và Xây dựng số 2	922.717.600	922.717.600	922.717.600	922.717.600
Công ty Cổ phần Xây dựng Giao thông Đô thị Hà Nội	1.811.794.215	1.811.794.215	2.294.472.436	2.294.472.436
Công ty TNHH Xây Dựng Sơn Anh	1.408.565.792	1.408.565.792	1.408.565.792	1.408.565.792
Công ty TNHH Xây dựng Thương mại Đức Toàn	-	-	1.403.167.700	1.403.167.700
Công ty TNHH Đầu tư Thương mại Dịch vụ Hoàng Cường	1.141.910.000	1.141.910.000	1.141.910.000	1.141.910.000
Công ty TNHH Thương mại Tùng Tiến Phát	1.614.194.030	1.614.194.030	462.816.440	462.816.440
Các nhà cung cấp khác	690.027.320	690.027.320	730.570.497	730.570.497
<b>Cộng</b>	<b>7.589.208.957</b>	<b>7.589.208.957</b>	<b>8.364.220.465</b>	<b>8.364.220.465</b>

**12. Người mua trả tiền trước ngắn hạn**

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
Công ty TNHH Một thành viên Xuất nhập khẩu Tổng hợp Thái Bình	-	291.214.317
Công ty Cổ phần Khách sạn Hạ Long Dream	14.500.000.000	-
Tập đoàn Geleximco - Công ty Cổ phần	8.391.919.790	766.169.242
Các đối tượng khác	302.518.293	-
<b>Cộng</b>	<b>23.194.438.083</b>	<b>1.057.383.559</b>

**13. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước**

	Số đầu năm	Số phải nộp trong kỳ	Số đã thực nộp trong kỳ	Số cuối kỳ
Thuế thu nhập doanh nghiệp	-	-	-	-
Các loại thuế khác	-	3.000.000	(3.000.000)	-
<b>Cộng</b>	<b>-</b>	<b>3.000.000</b>	<b>(3.000.000)</b>	<b>-</b>

*Thuế giá trị gia tăng*

Công ty nộp thuế giá trị gia tăng theo phương pháp khấu trừ với thuế suất 10%.

*Thuế thu nhập doanh nghiệp*

Công ty nộp thuế thu nhập doanh nghiệp với thuế suất 20%.

*Các loại thuế khác*

Các loại thuế khác công ty kê khai và nộp theo quy định

**14. Chi phí phải trả ngắn hạn**

Là chi phí lãi vay phải trả.

**CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN ĐẠI CHÂU**

Tổ 23, cụm 4, phường Nhật Tân, quận Tây Hồ, thành phố Hà Nội

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ**

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)****15. Phải trả ngắn hạn khác**

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
Kinh phí công đoàn	173.277.338	173.277.338
Bảo hiểm xã hội	39.115.000	-
Bảo hiểm y tế	41.085.000	-
Bảo hiểm thất nghiệp	18.260.000	-
Cổ tức năm 2011 phải trả	7.302.327.480	7.302.327.480
Các khoản phải trả khác	147.682.936	-
<b>Cộng</b>	<b><u>7.721.747.754</u></b>	<b><u>7.475.604.818</u></b>

**16. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn**

	<u>Số cuối kỳ</u>		<u>Số đầu năm</u>	
	<u>Giá trị</u>	<u>Khả năng trả nợ</u>	<u>Giá trị</u>	<u>Khả năng trả nợ</u>
Vay ngắn hạn ngân hàng	22.611.000.000	22.611.000.000	14.841.000.000	14.841.000.000
<i>Ngân hàng An Bình- Chi nhánh Hà Nội (1)</i>	<i>14.470.000.000</i>	<i>14.470.000.000</i>	<i>8.391.000.000</i>	<i>6.450.000.000</i>
<i>Ngân hàng TMCP Á Châu - Chi nhánh Hà Thành (2)</i>	<i>8.141.000.000</i>	<i>8.141.000.000</i>	<i>6.450.000.000</i>	<i>8.391.000.000</i>
<b>Cộng</b>	<b><u>22.611.000.000</u></b>	<b><u>22.611.000.000</u></b>	<b><u>14.841.000.000</u></b>	<b><u>14.841.000.000</u></b>

(1) Là khoản vay Ngân hàng TMCP An Bình - Chi nhánh Hà Nội - PGD Hoàng Cầu theo hợp đồng cấp hạn mức số 5869/20/TD-TT/II.25 ngày 10/11/2020, mục đích sử dụng hạn mức để bổ sung vốn lưu động phục vụ sản xuất kinh doanh. Hạn mức tín dụng tối đa 10.000.000.000 VNĐ, trong đó bao gồm dư tín dụng đang theo dõi tại ABBANK theo Hợp đồng cho vay hạn mức số 4012/19/TD/II.25 ngày 15/08/2019, Hợp đồng cấp bảo lãnh từng lần số 257/20/BL-HHC/II.25 ký ngày 15/09/2020. Hạn mức tổng tín dụng 12 tháng, lãi suất cho vay được quy định trong từng Giấy nhận nợ.

Khoản vay được đảm bảo bởi:

+ Bất động sản tại thửa đất số 199; 207, tờ bản đồ số 33 địa chỉ phường Xuân Đình, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội của Bà Nguyễn Thị Hải Yến. Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CQ313675, số vào sổ cấp GCN: CS-BTL 12680 do Sở tài nguyên và môi trường Thành phố Hà Nội cấp ngày 29/12/2018 cho Bà Nguyễn Thị Hải Yến. Giá trị tài sản đảm bảo 2.023.000.000 VNĐ.

+ Bất động sản tại thửa đất số 107/2-107/7, 107/10, 107/11, 107/12, Tờ bản đồ số 01 địa chỉ Khu Cây Đa, Phương Bảng, Hoài Đức, Hà Tây (Nay là thành phố Hà Nội). Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AI 234797, Sổ vào sổ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất: H00082 do UBND huyện Hoài Đức tỉnh Hà Tây cấp ngày 03/12/2007 cho Hộ ông Phan Hồng Sơn. Ngày 11/05/2010 đăng ký sang tên cho hộ ông Trần Thanh Khiết. Ngày 04/06/2010 đăng ký sang tên cho ông Đường Đức Hóa. Tổng giá trị tài sản đảm bảo 6.773.000.000 VNĐ.

(2) Là khoản vay Ngân hàng TMCP Á Châu- Chi nhánh Hà Thành theo 2 hợp đồng tín dụng:

- Hợp đồng cấp tín dụng số CHA.DN.536.160321 ngày 18/03/2021. Hạn mức tín dụng 8.141.000.000 VNĐ, mục đích cho vay để bổ sung vốn lưu động và phát hành các loại bảo lãnh trong nước. Hạn mức trên bao gồm dư nợ theo hợp đồng tín dụng số CHA.DN.2174.170120 ngày 20/01/2020. Khoản vay có thời hạn 12 tháng kể từ ngày ký hợp đồng, lãi suất vay là được quy định cụ thể trên từng khế ước nhận nợ.

Khoản vay được đảm bảo bởi:

**CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN ĐẠI CHÂU**

Tổ 23, cụm 4, phường Nhật Tân, quận Tây Hồ, thành phố Hà Nội

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ**

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)**

+ Bất động sản tại căn hộ 398, nhà C22, TT Quỳnh Lôi, Phường Quỳnh Lôi, Quận Hai Bà Trưng, TP.Hà Nội trị giá 1.202.905.917 VND thuộc sở hữu của Đường Đức Thắng, Trần Thị Văn Hiền, Đường Phương Linh.

+ Bất động sản tại thửa đất số 5, tờ bản đồ số 7E-IV-11, A18 tổ 29 cụm 5 Phường Ngọc Khánh, Quận Ba Đình, TP.Hà Nội trị giá 8.703.693.600 VND thuộc sở hữu của Trần Việt Hà.

Chi tiết số phát sinh về các khoản vay như sau:

	<u>Số đầu năm</u>	<u>Số tiền vay phát sinh trong kỳ</u>	<u>Số tiền vay đã trả trong kỳ</u>	<u>Số cuối kỳ</u>
<b>Vay ngắn hạn ngân hàng</b>	<b>14.841.000.000</b>	<b>30.503.000.000</b>	<b>(22.733.000.000)</b>	<b>22.611.000.000</b>
<i>Ngân hàng An Bình- Chi nhánh Hà Nội</i>	6.450.000.000	21.820.000.000	(13.800.000.000)	14.470.000.000
<i>Ngân hàng TMCP Á Châu - Chi nhánh Hà Thành</i>	8.391.000.000	8.683.000.000	(8.933.000.000)	8.141.000.000
<b>Cộng</b>	<b>14.841.000.000</b>	<b>30.503.000.000</b>	<b>(22.733.000.000)</b>	<b>22.611.000.000</b>

**17. Quỹ khen thưởng, phúc lợi**

	<u>Số đầu năm</u>	<u>Số trích lập trong kỳ</u>	<u>Chi quỹ trong kỳ</u>	<u>Số cuối kỳ</u>
Quỹ khen thưởng	92.378.900	-	-	92.378.900
Quỹ phúc lợi	13.735.665	-	-	13.735.665
<b>Cộng</b>	<b>106.114.565</b>	<b>-</b>	<b>-</b>	<b>106.114.565</b>



**CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN ĐẠI CHÁU**

Tổ 23, cụm 4, phường Nhật Tân, quận Tây Hồ, thành phố Hà Nội

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ**

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)

**18. Vốn chủ sở hữu****a) Bảng đối chiếu biến động của vốn chủ sở hữu**

	Vốn đầu tư của chủ sở hữu	Thặng dư vốn cổ phần	Cổ phiếu quỹ	Quỹ đầu tư phát triển	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	Cộng
Số đầu năm trước	603.109.880.000	8.329.176.600	(14.550.000)	4.293.837.340	16.148.016.954	631.866.360.894
Lợi nhuận trong năm trước	-	-	-	-	239.585.133	239.585.133
<b>Số dư cuối năm trước</b>	<b>603.109.880.000</b>	<b>8.329.176.600</b>	<b>(14.550.000)</b>	<b>4.293.837.340</b>	<b>16.387.602.087</b>	<b>632.105.946.027</b>
Số dư đầu năm nay	603.109.880.000	8.329.176.600	(14.550.000)	4.293.837.340	16.387.602.087	632.105.946.027
Lợi nhuận trong kỳ này	-	-	-	-	230.477.103	230.477.103
<b>Số dư cuối kỳ này</b>	<b>603.109.880.000</b>	<b>8.329.176.600</b>	<b>(14.550.000)</b>	<b>4.293.837.340</b>	<b>16.618.079.190</b>	<b>632.336.423.130</b>



**CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN ĐẠI CHÂU**

Tổ 23, cụm 4, phường Nhật Tân, quận Tây Hồ, thành phố Hà Nội

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ**

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)****b) Cổ phiếu**

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
Số lượng cổ phiếu đăng ký phát hành	60.311.000	60.311.000
Số lượng cổ phiếu đã bán ra công chúng	60.310.988	60.310.988
- Cổ phiếu phổ thông	60.310.988	60.310.988
- Cổ phiếu ưu đãi	-	-
Số lượng cổ phiếu được mua lại	1.455	1.455
- Cổ phiếu phổ thông	1.455	1.455
- Cổ phiếu ưu đãi	-	-
Số lượng cổ phiếu đang lưu hành	60.309.533	60.309.533
- Cổ phiếu phổ thông	60.309.533	60.309.533
- Cổ phiếu ưu đãi	-	-

Mệnh giá cổ phiếu đang lưu hành: 10.000 VND.

**19. Các khoản mục ngoài Bảng Cân đối kế toán giữa niên độ**

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
Ngoại tệ các loại:		
USD	163,36	163,36

**VI. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH GIỮA NIÊN ĐỘ****1. Doanh thu**

	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Doanh thu bán thành phẩm	818.181.816	818.181.816
Doanh thu cung cấp dịch vụ	5.670.208.459	13.267.666.705
<b>Cộng</b>	<b><u>6.488.390.275</u></b>	<b><u>14.085.848.521</u></b>

**2. Giá vốn hàng bán**

	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Giá vốn của thành phẩm đã bán	6.322.639.083	18.429.444.619
Trích/Hoàn nhập dự phòng	-	(39.252.541)
<b>Cộng</b>	<b><u>6.322.639.083</u></b>	<b><u>18.390.192.078</u></b>

**3. Doanh thu hoạt động tài chính**

	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Lãi tiền gửi không kỳ hạn	5.547.368	433.386
Lãi cho vay	3.608.411.680	7.885.876.043
<b>Cộng</b>	<b><u>3.613.959.048</u></b>	<b><u>7.886.309.429</u></b>

**CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN ĐẠI CHÂU**

Tổ 23, cụm 4, phường Nhật Tân, quận Tây Hồ, thành phố Hà Nội

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ**

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)****4. Chi phí hoạt động tài chính**

	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Chi phí lãi vay	955.967.835	879.893.338
<b>Cộng</b>	<b>955.967.835</b>	<b>879.893.338</b>

**5. Chi phí quản lý doanh nghiệp**

	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Chi phí cho nhân viên	1.248.962.068	1.351.362.736
Chi phí đồ dùng văn phòng	14.995.452	5.407.127
Chi phí khấu hao tài sản cố định	49.012.968	49.012.968
Thuế, phí và lệ phí	3.000.000	3.000.000
Dự phòng/(Hoàn nhập) dự phòng phải thu khó đòi	(74.170.075)	-
Chi phí dịch vụ mua ngoài	1.221.991.884	1.013.374.949
Các chi phí khác	129.473.005	71.189.927
<b>Cộng</b>	<b>2.593.265.302</b>	<b>2.493.347.707</b>

**6. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành**

Chi phí thuế TNDN hiện hành 6 tháng đầu năm 2021 được dự tính như sau:

	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	230.477.103	207.087.625
Các khoản điều chỉnh tăng, giảm lợi nhuận kế toán để xác định lợi nhuận chịu thuế thu nhập doanh nghiệp:	-	4.384.626
- Các khoản điều chỉnh tăng	-	4.384.626
<i>Lãi chậm nộp bảo hiểm</i>	-	4.384.626
- Các khoản điều chỉnh giảm	-	-
Thu nhập chịu thuế	230.477.103	211.472.251
Lỗi các năm trước được chuyển	(230.477.103)	(211.472.251)
Thu nhập tính thuế	-	-
Thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp	20%	20%
<i>Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp</i>	-	-
<b>Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành</b>	<b>-</b>	<b>-</b>

**CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN ĐẠI CHÂU**

Tổ 23, cụm 4, phường Nhật Tân, quận Tây Hồ, thành phố Hà Nội

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ**

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)****7. Lãi cơ bản trên cổ phiếu**

	<b>Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này</b>	
	<b>Năm nay</b>	<b>Năm trước</b>
Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	230.477.103	207.087.625
Các khoản điều chỉnh tăng, giảm lợi nhuận kế toán để xác định lợi nhuận phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông	-	-
Lợi nhuận tính lãi cơ bản trên cổ phiếu	230.477.103	207.087.625
Cổ phiếu phổ thông đang lưu hành bình quân trong năm	60.309.533	60.309.533
<b>Lãi cơ bản trên cổ phiếu</b>	<b>4</b>	<b>3</b>

Cổ phiếu phổ thông đang lưu hành bình quân trong kỳ được tính như sau:

	<b>Năm nay</b>	<b>Năm trước</b>
Cổ phiếu phổ thông đang lưu hành đầu năm	60.309.533	60.309.533
Ảnh hưởng của cổ phiếu phổ thông phát hành tăng thêm	-	-
<b>Cổ phiếu phổ thông đang lưu hành bình quân trong kỳ</b>	<b>60.309.533</b>	<b>60.309.533</b>

**8. Chi phí sản xuất kinh doanh theo yếu tố**

	<b>Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này</b>	
	<b>Năm nay</b>	<b>Năm trước</b>
Chi phí nguyên liệu, vật liệu	27.400.291.399	17.178.691.595
Chi phí nhân công	3.871.105.162	3.701.549.842
Chi phí khấu hao tài sản cố định	127.774.650	193.413.330
Chi phí dự phòng, Hoàn nhập dự phòng	(74.170.075)	(39.252.541)
Chi phí dịch vụ mua ngoài	1.243.224.238	1.013.374.949
Chi phí khác	176.399.067	147.483.314
<b>Cộng</b>	<b>32.744.624.441</b>	<b>22.195.260.489</b>



## CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN ĐẠI CHÂU

Tổ 23, cụm 4, phường Nhật Tân, quận Tây Hồ, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)

### VII. NHỮNG THÔNG TIN KHÁC

#### 1. Giao dịch với các bên liên quan

*Giao dịch với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan như sau:*

Các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan gồm: các thành viên Hội đồng quản trị, Ban Lãnh đạo, kế toán trưởng và các thành viên mật thiết trong gia đình các cá nhân này.

*Thu nhập của các thành viên quản lý chủ chốt:*

	<u>Kỳ này</u>
Ông Đường Đức Hóa	225.000.000
Bà Đường Lan Phương	95.612.307
<b>Cộng</b>	<b>320.612.307</b>

Các nghiệp vụ phát sinh trong kỳ giữa công ty với các thành viên quản lý chủ chốt:

**Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này**  
**Năm nay**                      **Năm trước**

*Hội đồng quản trị*

Tạm ứng chi phí	-	-
Hoàn ứng	365.454.711	2.000.000

Tại ngày kết thúc kỳ kế toán công nợ của các thành viên quản lý chủ chốt và các bên liên quan được trình bày tại thuyết minh V.5.

*Giao dịch với các bên liên quan khác*

Các bên liên quan khác của Công ty gồm:

<b>Bên liên quan</b>	<b>Mối quan hệ</b>
Công ty TNHH Thương mại - Xuất nhập khẩu Đại Châu	Công ty liên kết
Công ty Cổ phần Xuân Minh SD Thanh Hoa	Công ty liên kết

Công ty không phát sinh giao dịch với các bên liên quan khác.

#### 2. Thông tin về bộ phận

Thông tin bộ phận được trình bày theo lĩnh vực kinh doanh.

*Lĩnh vực kinh doanh*

Công ty có các lĩnh vực kinh doanh chính sau:

- Lĩnh vực sản xuất: Sản xuất đồ gỗ.

- Lĩnh vực thương mại dịch vụ: Kinh doanh đồ gỗ và cho thuê kho bãi.

Thông tin về kết quả kinh doanh, tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác và giá trị các khoản chi phí lớn không bằng tiền của bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh của Công ty như sau:

**CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN ĐẠI CHÂU**

Tờ 23, cụm 4, phường Nhật Tân, quận Tây Hồ, thành phố Hà Nội

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ**

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)**

	<b>Lĩnh vực thương mại dịch vụ</b>	<b>Lĩnh vực sản xuất</b>	<b>Cộng</b>
<b>Kỳ này</b>			
Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ ra bên ngoài	818.181.816	5.670.208.459	6.488.390.275
Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ giữa các bộ phận			
<b>Tổng doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ</b>	<b>818.181.816</b>	<b>5.670.208.459</b>	<b>6.488.390.275</b>
Chi phí bộ phận	-	6.322.639.083	6.322.639.083
Kết quả kinh doanh theo bộ phận	818.181.816	(652.430.624)	165.751.192
Các chi phí không phân bổ theo bộ phận			2.593.265.302
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh			(2.427.514.110)
Doanh thu hoạt động tài chính			3.613.959.048
Chi phí tài chính			955.967.835
Thu nhập khác			-
Chi phí khác			-
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành			-
<b>Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp</b>			<b>230.477.103</b>
<b>Tổng chi phí đã phát sinh để mua tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác</b>			
<b>Tổng chi phí khấu hao và phân bổ chi phí trả trước dài hạn</b>			<b>127.774.650</b>

Tài sản và nợ phải trả của bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh của Công ty như sau:

	<b>Lĩnh vực thương mại dịch vụ</b>	<b>Lĩnh vực sản xuất</b>	<b>Cộng</b>
<b>Số cuối kỳ</b>			
Tài sản trực tiếp của bộ phận	-	128.249.730.151	128.249.730.151
Tài sản phân bổ cho bộ phận			-
Các tài sản không phân bổ theo bộ phận			566.291.931.751
<b>Tổng tài sản</b>			<b>694.541.661.902</b>
Nợ phải trả trực tiếp của bộ phận	-	30.200.208.957	30.200.208.957
Nợ phải trả phân bổ cho bộ phận			-
Nợ phải trả không phân bổ theo bộ phận			32.005.029.815
<b>Tổng nợ phải trả</b>			<b>62.205.238.772</b>

## CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN ĐẠI CHÂU

Tổ 23, cụm 4, phường Nhật Tân, quận Tây Hồ, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)

### 3. Giá trị hợp lý của tài sản và nợ phải trả tài chính

	Giá trị sổ sách		Giá trị hợp lý	
	Số cuối kỳ	Số đầu năm	Số cuối kỳ	Số đầu năm
<b>Tài sản tài chính</b>				
Tiền và các khoản tương đương tiền	2.071.006.309	3.119.394.536	2.071.006.309	3.119.394.536
Phải thu khách hàng	3.976.261.821	4.212.429.927	3.976.261.821	4.212.429.927
Các khoản cho vay	444.105.224.632	447.208.421.228	444.105.224.632	447.208.421.228
Các khoản phải thu khác	65.770.341.172	61.199.601.225	65.770.341.172	61.199.601.225
Tài sản tài chính sẵn sàng để bán	<u>33.750.000.000</u>	<u>33.750.000.000</u>	<u>33.750.000.000</u>	<u>33.750.000.000</u>
<b>Cộng</b>	<b><u>549.672.833.934</u></b>	<b><u>549.489.846.916</u></b>	<b><u>549.672.833.934</u></b>	<b><u>549.489.846.916</u></b>
<b>Nợ phải trả tài chính</b>				
Vay và nợ	22.611.000.000	14.841.000.000	22.611.000.000	14.841.000.000
Phải trả người bán	7.589.208.957	8.364.220.465	7.589.208.957	8.364.220.465
Các khoản phải trả khác	8.704.477.167	8.182.791.294	8.704.477.167	8.182.791.294
<b>Cộng</b>	<b><u>38.904.686.124</u></b>	<b><u>31.388.011.759</u></b>	<b><u>38.904.686.124</u></b>	<b><u>31.388.011.759</u></b>

Giá trị hợp lý của các tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính được phản ánh theo giá trị mà công cụ tài chính có thể được chuyển đổi trong một giao dịch hiện tại giữa các bên có đầy đủ hiểu biết và mong muốn giao dịch.

Công ty sử dụng phương pháp và giá định sau để ước tính giá trị hợp lý:

- Giá trị hợp lý của tiền mặt, tiền gửi ngân hàng ngắn hạn, các khoản phải thu khách hàng, phải trả cho người bán và nợ phải trả ngắn hạn khác tương đương giá trị sổ sách của các khoản mục này do những công cụ này có kỳ hạn ngắn.
- Giá trị hợp lý của các khoản phải thu và cho vay có lãi suất cố định hoặc thay đổi được đánh giá dựa trên các thông tin như lãi suất, rủi ro, khả năng trả nợ và tính chất rủi ro liên quan đến khoản nợ. Trên cơ sở đánh giá này Công ty ước tính dự phòng cho phần có khả năng không thu hồi được.
- Giá trị hợp lý của các tài sản tài chính sẵn sàng để bán được niêm yết trên thị trường chứng khoán là giá công bố giao dịch tại ngày kết thúc năm tài chính. Giá trị hợp lý của các tài sản tài chính sẵn sàng để bán chưa niêm yết được ước tính bằng các phương pháp định giá phù hợp.

### 4. Rủi ro tín dụng

Rủi ro tín dụng là rủi ro mà một bên tham gia trong hợp đồng không có khả năng thực hiện được nghĩa vụ của mình dẫn đến tổn thất về tài chính cho Công ty.

Công ty có các rủi ro tín dụng từ các hoạt động kinh doanh (chủ yếu đối với các khoản phải thu khách hàng) và hoạt động tài chính là tiền gửi ngân hàng.

#### *Phải thu khách hàng*

Công ty có chính sách tín dụng phù hợp và thường xuyên theo dõi tình hình để đánh giá xem Công ty có chịu rủi ro tín dụng hay không. Công ty không có bất kỳ khoản rủi ro tín dụng trọng yếu nào với các khách hàng hoặc các đối tác bởi vì các khoản phải thu đến từ một số lượng lớn khách hàng hoạt động ở nhiều lĩnh vực khác nhau.

#### *Tiền gửi ngân hàng*



## CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN ĐẠI CHÁU

Tổ 23, cụm 4, phường Nhật Tân, quận Tây Hồ, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)**

Phần lớn tiền gửi ngân hàng của Công ty được gửi tại các ngân hàng lớn, có uy tín ở Việt Nam. Công ty nhận thấy mức độ tập trung rủi ro tín dụng đối với tiền gửi ngân hàng là thấp.

### 5. Rủi ro thanh khoản

Rủi ro thanh khoản là rủi ro Công ty gặp khó khăn khi thực hiện nghĩa vụ tài chính do thiếu tiền.

Ban Lãnh đạo chịu trách nhiệm cao nhất trong quản lý rủi ro thanh khoản. Rủi ro thanh khoản của Công ty chủ yếu phát sinh từ việc các tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính có các thời điểm đáo hạn lệch nhau.

Công ty quản lý rủi ro thanh khoản thông qua việc duy trì một lượng tiền và các khoản tương đương tiền phù hợp và các khoản vay ở mức mà Ban Lãnh đạo cho là đủ để đáp ứng nhu cầu hoạt động của Công ty nhằm giảm thiểu ảnh hưởng của những biến động về luồng tiền.

Thời hạn thanh toán của các khoản nợ phải trả tài chính dựa trên các khoản thanh toán dự kiến theo hợp đồng chưa được chiết khấu như sau:

	Từ 1 năm trở xuống	Trên 1 năm đến 5 năm	Trên 5 năm	Cộng
<b>Số cuối kỳ</b>				
Vay và nợ	22.611.000.000	-	-	22.611.000.000
Phải trả người bán	7.589.208.957	-	-	7.589.208.957
Các khoản phải trả khác	8.704.477.167	-	-	8.704.477.167
<b>Cộng</b>	<b>38.904.686.124</b>	<b>-</b>	<b>-</b>	<b>38.904.686.124</b>
<b>Số đầu năm</b>				
Vay và nợ	14.841.000.000	-	-	14.841.000.000
Phải trả người bán	8.364.220.465	-	-	8.364.220.465
Các khoản phải trả khác	8.182.791.294	-	-	8.182.791.294
<b>Cộng</b>	<b>31.388.011.759</b>	<b>-</b>	<b>-</b>	<b>31.388.011.759</b>

Công ty cho rằng mức độ tập trung rủi ro đối với việc trả nợ là thấp. Công ty có khả năng thanh toán các khoản nợ đến hạn từ dòng tiền từ hoạt động kinh doanh và tiền thu từ các tài sản tài chính đáo hạn.

### 6. Rủi ro thị trường

Rủi ro thị trường là rủi ro mà giá trị hợp lý hoặc các luồng tiền trong tương lai của công cụ tài chính sẽ biến động theo những thay đổi của giá thị trường. Rủi ro thị trường bao gồm 3 loại: rủi ro ngoại tệ, rủi ro lãi suất và rủi ro về giá khác.

Các phân tích về độ nhạy trình bày dưới đây được lập trên cơ sở giá trị các khoản nợ thuần, tỷ lệ giữa các khoản nợ có lãi suất cố định và các khoản nợ có lãi suất thả nổi là không thay đổi.

#### *Rủi ro ngoại tệ*

Rủi ro ngoại tệ là rủi ro mà giá trị hợp lý hoặc các luồng tiền trong tương lai của công cụ tài chính sẽ biến động theo những thay đổi của tỷ giá hối đoái.

# CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN ĐẠI CHÂU

Tổ 23, cụm 4, phường Nhật Tân, quận Tây Hồ, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)

## Rủi ro lãi suất

Rủi ro lãi suất là rủi ro mà giá trị hợp lý hoặc các luồng tiền trong tương lai của công cụ tài chính sẽ biến động theo những thay đổi của lãi suất thị trường.

Rủi ro lãi suất của Công ty chủ yếu liên quan đến tiền, các khoản tiền gửi ngắn hạn, cho vay và các khoản vay.

Công ty quản lý rủi ro lãi suất bằng cách phân tích tình hình thị trường để có được các lãi suất có lợi nhất và vẫn nằm trong giới hạn quản lý rủi ro của mình.

## 7. Thông tin so sánh

Số liệu so sánh các chỉ tiêu trên Bảng cân đối kế toán giữa niên độ là số liệu trên Báo cáo tài chính năm 2019 đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán Nhân Tâm Việt.

Số liệu so sánh các chỉ tiêu trên Báo cáo kết quả kinh doanh giữa niên độ và báo cáo lưu chuyển tiền tệ giữa niên độ là số liệu trên Báo cáo tài chính giữa niên độ 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019 đã được soát xét bởi Công ty TNHH Kiểm toán Nhân Tâm Việt.

Người lập biểu

Nguyễn Thị Hà

Kế toán trưởng

Nguyễn Thị Thanh Bình

Lập ngày 25 tháng 07 năm 2021



Đường Đức Hóa

**CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN ĐẠI CHÂU**

Tổ 23, cụm 4, phường Nhật Tân, quận Tây Hồ, thành phố Hà Nội  
 BẢO CAO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ  
 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021  
 Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)

**Phụ lục 01: Chi tiết các khoản nợ xấu và trích lập dự phòng nợ phải thu ngắn hạn khó đòi**

Phải thu khách hàng	Số cuối kỳ		Số đầu năm			
	Thời gian quá hạn	Giá gốc	Dự phòng	Thời gian quá hạn	Giá gốc	Dự phòng
Công ty TNHH Phước Lộc	-	-	-	Quá hạn từ 2-3 năm	80.000.000	56.000.000
Chi nhánh Công ty CPXD số 1 Sông Hồng	Quá hạn trên 3 năm	877.352.404	877.352.404	Quá hạn trên 3 năm	877.352.404	877.352.404
A CHAU 24.CO.LTD	Quá hạn trên 3 năm	35.030.617	35.030.617	Quá hạn trên 3 năm	35.030.617	35.030.617
Asia Super Market Khánh Hương	Quá hạn trên 3 năm	490.995.060	490.995.060	Quá hạn trên 3 năm	490.995.060	490.995.060
Công ty TNHH Khách sạn Kinh Đô	Quá hạn từ 2-3 năm	308.853.000	216.197.100	Quá hạn từ 2-3 năm	308.853.000	216.197.100
Công ty Cổ phần nội thất KTEDECOR Việt Nam	Quá hạn từ 2-3 năm	195.118.000	136.582.600	Quá hạn từ 2-3 năm	195.118.000	136.582.600
Tổng công ty Kinh tế Kỹ thuật Công nghiệp Bộ quốc phòng	-	-	-	Quá hạn từ 2-3 năm	25.957.250	18.170.075
Công ty Cổ phần Ngôi sao An Bình	Quá hạn từ 2-3 năm	3.891.000	2.723.700	Quá hạn từ 2-3 năm	3.891.000	2.723.700
Công ty Cổ phần Tư vấn Thiết kế Nội thất Archilife	Quá hạn từ 1-2 năm	474.056.000	237.028.000	Quá hạn từ 1-2 năm	474.056.000	237.028.000
Công ty Cổ phần Xây dựng và Thương mại Unico	Quá hạn từ 1-2 năm	511.500.000	255.750.000	Quá hạn từ 1-2 năm	511.500.000	255.750.000
Công ty TNHH Rubika Hà Nội	Quá hạn từ 1-2 năm	295832500	147.916.250	Quá hạn từ 1-2 năm	295832500	147.916.250
Công ty Cổ phần Đầu tư Đức Thăng (331N)	Khó có khả năng thu hồi	74.109.860	74.109.860	Khó có khả năng thu hồi	74.109.860	74.109.860
Ông Mai Hùng An	Khó có khả năng thu hồi	1.068.483.000	1.068.483.000	Khó có khả năng thu hồi	1.068.483.000	1.068.483.000
<b>Tổng</b>		<b>4.335.221.441</b>	<b>3.542.168.591</b>		<b>4.441.178.691</b>	<b>3.616.338.666</b>

